



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 49/2025
Từ 22/12 - 26/12/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

NĂM 2026, PHẢI “HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ, LAN TỎA KẾT QUẢ” TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

Ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các địa phương. Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì hội nghị.



Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các địa phương

Hội nghị được tổ chức nhằm đánh giá toàn diện kết quả triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, đồng thời trao đổi các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá năm 2026 và những năm tiếp theo.

Phát biểu định hướng hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ngay từ khi mới ban hành đã nhận được sự đón nhận, đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên, nhân dân, các nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp.

Năm 2025 là năm có nhiều chuyển động mạnh mẽ, khơi thông mọi nguồn lực đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống. Trong thời gian ngắn, khối lượng công việc lớn đã được triển khai với tinh thần quyết liệt, đồng bộ và kỷ luật cao.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Tổng Bí thư Tô Lâm nhìn nhận, về tổng thể, “điểm nghẽn” về thể chế, cơ chế, chính sách cơ bản đã được tháo gỡ; nguồn kinh phí đã được bố trí đủ; nhân lực, hạ tầng, dữ liệu được thúc đẩy mạnh mẽ. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có kết quả cụ thể, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đất nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, những kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu, chưa tương xứng với kỳ vọng, yêu cầu và tiềm năng; vẫn còn khoảng cách đáng kể giữa chủ trương và kết quả thực thi. Nhiều chủ trương, chính sách chưa thực sự thấm thấu vào thực tiễn; vẫn còn những điểm nghẽn cụ thể nếu không được tháo gỡ kịp thời thì sẽ khó tạo chuyển biến rõ rệt, khó đáp ứng yêu cầu tăng tốc trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đó, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị các đại biểu thẳng thắn trao đổi, đánh giá thực chất hiệu quả những việc đã làm được, những việc còn chậm, vướng mắc; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm; đồng thời thống nhất các định hướng và giải pháp, nhất là những việc phải làm ngay, những việc phải làm cho bằng được để đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

Khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo định hình cách làm bài bản, hướng đi đúng

Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Võ Thành Hưng cho biết, năm 2025, đã hoàn thành 1.227/1.298 nhiệm vụ (đạt 95%), còn 71 nhiệm vụ chưa hoàn thành (chiếm 5%). Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế có bước đột phá, với 30 luật được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã ban hành 68 nghị định; các bộ, ngành ban hành 60 thông tư...

Chuyển đổi số toàn hệ thống chính trị dần đi vào nền nếp. Hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, các nền tảng số bước đầu phát huy hiệu quả. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ tăng mạnh, các tiện ích định danh, xác thực và sử dụng dịch vụ số tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm.

Đến cuối năm 2025, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình ở cấp Trung ương đạt 53,3% và 31,36%; cấp địa phương đạt 93,9% và 45%. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến tăng mạnh, qua đó đã tiết kiệm khoảng 4.100 tỷ đồng. Cổng Dịch vụ công quốc gia được hoàn thiện theo hướng “một cửa số” từ 01/7/2025, hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Chuyển đổi số phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị được đẩy mạnh; nhiều quy trình được số hóa, các nền tảng điều hành, quản lý văn bản, phòng họp không giấy tờ được vận hành hiệu quả.

Hạ tầng số và các dịch vụ, tiện ích trên môi trường số phát triển mạnh, tạo nền tảng cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số quốc gia được đầu tư phát triển, tốc độ internet thuộc nhóm Top 20 thế giới, tỷ lệ phủ sóng 5G đạt gần 59% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 được hình thành....

Cùng với đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã định hình cách làm bài bản, hướng đi đúng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục 11 nhóm công nghệ chiến lược và 35 sản phẩm công nghệ chiến lược.

Hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ tiếp tục tăng trưởng. Đến cuối năm 2025, cả nước có gần 79.000 doanh nghiệp công nghệ, trong đó 51.984 doanh nghiệp đang hoạt động; có 962 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học, công nghệ; hơn 90% doanh nghiệp tự đầu tư R&D/đổi mới công nghệ; khoảng 25% doanh nghiệp có văn bằng bảo hộ.

Hạ tầng đào tạo, nghiên cứu tiếp tục được quan tâm đầu tư. Cả nước hiện có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm. Khối cơ sở giáo dục đại học đã hình thành 184 phòng thí nghiệm có mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên.

Việt Nam tiếp tục giữ vị trí 44/139 về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo duy trì đà phát triển và tăng cường kết nối quốc tế.

Cả nước có 05 địa phương có khu Công nghệ cao; việc hoàn thiện mô hình, cơ chế và hành lang pháp lý tiếp tục được thúc đẩy.

Hành động đột phá, lan tỏa kết quả

Tại Hội nghị, sau khi nghe các đại biểu thảo luận, đề xuất giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh các định hướng cần thực hiện trong năm 2026.

Theo đó, thống nhất xác định phương châm của năm 2026 là “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”. Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, năm 2025, chúng ta hoàn thành giai đoạn “khởi động, chạy đà”, năm 2026 phải chuyển ngay sang “tăng tốc”. Điều quyết định trong giai đoạn này là năng lực tổ chức thực hiện, là kỷ luật hành động, là kết quả đầu ra.

“Mỗi bộ, ngành, địa phương cần chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu, đồng thời nhấn mạnh các cơ quan Trung ương và địa phương cần quán triệt sâu sắc tinh thần này; ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, công nghệ chiến lược và nhân lực chất lượng cao; đồng thời có cơ chế kiểm soát bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

Cùng với đó, cấp ủy đảng và người đứng đầu, các cấp ủy, tổ chức Đảng, nhất là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải phát huy vai trò, nhận thức rõ trách nhiệm của mình; nắm vững nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và trực tiếp quán xuyến, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả, đồng thời đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu, tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, tạo chuyển biến lan tỏa, giao Cơ quan Thường trực rà soát chương trình công tác, xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi cần tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện, nhất là các nhiệm vụ về cụ thể hóa Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc

dữ liệu quốc gia; hoàn thiện hạ tầng, xây dựng các nền tảng, cơ sở dữ liệu, phát triển công nghệ chiến lược, phát triển nhân lực công nghệ cao...

Riêng nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, các bộ, cơ quan khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026.

Tổng Bí thư Tô Lâm, đề nghị đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và người dân. Mọi chính sách, nền tảng và dịch vụ, tiện ích phải đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; sự hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo kết quả thực hiện.

Đồng thời, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh việc tập trung nguồn lực cho công nghệ chiến lược và thương mại hóa sản phẩm; thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, làm hạt nhân để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo...

Ngoài ra, Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đề cập đến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số, đây là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần khẩn trương quán triệt, triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

Nguồn: baochinhphu.vn

TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM: LẤY KẾT QUẢ PHỤC VỤ NHÂN DÂN LÀM THƯỚC ĐO CỦA THI ĐUA YÊU NƯỚC

Ngày 27/12/2025, tại Hà Nội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, với sự tham dự của 2.223 đại biểu, trong đó có 198 đại biểu khách mời và 2.025 đại biểu chính thức.

Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, gắn với mục tiêu cụ thể; lấy kết quả phục vụ nhân dân làm thước đo. Mỗi phong trào phải có việc làm rõ ràng, tiêu chí đo lường được, sản phẩm kiểm chứng được.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, thi đua là phong trào; thi đua là kỷ luật, trách nhiệm, sáng tạo trong từng việc cụ thể; thi đua là nỗ lực vượt lên chính mình để đóng góp nhiều hơn; là cạnh tranh lành mạnh để làm tốt hơn; thi đua là công việc hằng ngày của mỗi cá nhân, mỗi tập thể; mục tiêu của thi đua là mang lại lợi ích cho đất nước, cho nhân dân và cho từng cá nhân để tạo ra những “sản phẩm cụ thể mà người dân được thụ hưởng thật”.

9 định hướng lớn cho phong trào thi đua yêu nước giai đoạn mới

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị phong trào thi đua yêu nước giai đoạn mới tập trung vào 9 định hướng trọng tâm.

Thứ nhất, thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, gắn với mục tiêu cụ thể; lấy kết quả phục vụ nhân dân làm thước đo. Mỗi phong trào phải có việc làm rõ ràng, tiêu chí đo lường được, sản phẩm kiểm chứng được; làm đến đâu chắc đến đó, kết quả rõ ràng. Cấp nào cũng phải coi việc hoàn thành nhiệm vụ và phục vụ nhân dân tốt hơn là trách nhiệm và danh dự.

Thứ hai, thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học-công nghệ và chuyển đổi số. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị yêu cầu tạo động lực mới mang tính chiến lược và cách mạng để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thi đua phải hướng vào nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng quản trị, phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số. Thực hiện tốt các nghị quyết Trung ương mới ban hành trong năm 2025 sẽ là “nguồn tài nguyên và cảm hứng” vô tận để chúng ta gặt hái những thành tích trong thi đua yêu nước.

Thứ ba, thi đua xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại; đề cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm nêu gương. Thi đua cải cách thủ tục hành chính, nâng chất lượng phục vụ, giảm chi phí tuân thủ; khắc phục né tránh, đùn đẩy; “nói đi đôi với làm”. Mỗi cơ quan phải coi thời gian, chi phí và sự thuận tiện của người dân, doanh nghiệp là thước đo của chất lượng công vụ.

Thứ tư, thi đua phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống; xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới. Thi đua phải làm cho xã hội nhân văn hơn, nghĩa tình hơn; chăm lo tốt hơn người có công và người yếu thế. Mỗi địa phương, mỗi ngành, cơ quan, đơn vị phải có phong trào cụ thể về trường học an toàn-chất lượng, bệnh viện thân thiện - hiệu quả, cộng đồng kỷ cương - nhân ái.

Thứ năm, thi đua phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả; nâng cao chất lượng doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh quốc gia. Thi đua trong doanh nghiệp gắn với đổi mới công nghệ, quản trị hiện đại, trách nhiệm xã hội; tạo việc làm, bảo đảm phúc lợi cho người lao động; xây dựng văn hóa kinh doanh liêm chính.

Đồng thời, thi đua phải gắn với chuyển đổi xanh và phát triển bền vững: Tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, bảo vệ môi trường sống; phát triển kinh tế tuần hoàn và lối sống văn minh, trách nhiệm. Thi đua trong lĩnh vực này vừa là mục tiêu dài hạn, vừa là yêu cầu trước mắt để bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh môi trường và chất lượng cuộc sống của nhân dân; để phát triển nhanh nhưng bền vững, bảo vệ và kiến tạo tương lai.

Thứ sáu, thi đua hướng về cơ sở; chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; coi trọng người lao động trực tiếp và lực lượng tuyến đầu. Thi đua phải đến từng cá nhân, gia đình, thôn bản, tổ dân phố, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, để mọi người đều có mục tiêu phấn đấu, khát khao cống hiến và đạt thành quả trong thi đua.

Thứ bảy, thi đua củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống. Mỗi địa bàn, mỗi lực lượng, mỗi ngành phải thi đua xây dựng thế trận vững chắc từ cơ sở, giữ bình yên cho nhân dân để phát triển.

Thứ tám, năm 1948, Bác của chúng ta ra lời kêu gọi thi đua yêu nước để diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Nay chúng ta tiếp tục tinh thần của Bác để diệt tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, diệt giặc nội xâm. Và chúng ta tổ chức thi đua yêu nước để làm cho mỗi cá nhân, mỗi tập thể, tất cả mọi người sống tốt lên, sống đẹp hơn, nghĩa tình hơn, nhân văn hơn vì “người với người sống để yêu nhau”.

Để thi đua yêu nước thật sự làm cho chúng ta nhân ái hơn, trách nhiệm hơn, biết chia sẻ với người yếu thế, biết nâng đỡ nhau khi khó khăn, biết ứng xử văn minh, nhã nhặn, bao dung, để người tử tế được tiếp sức, việc tử tế được nhân rộng; để mỗi tập thể coi phục vụ cộng đồng là trách nhiệm, là danh dự; mỗi cá nhân coi làm việc tốt là lẽ tự nhiên; để phong trào thi đua trở thành dòng chảy nhân văn nuôi dưỡng niềm tin, nhân lên tình thương, tạo dựng cuộc sống không chỉ đủ đầy hơn mà còn ấm áp hơn, đẹp trong tâm hồn và đẹp trong cách cư xử, hành xử vì mọi người.

Thứ chín, đổi mới công tác thi đua-khen thưởng theo hướng thực chất, công khai, minh bạch, kịp thời. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 là cơ sở quan trọng để chuẩn hóa tiêu chí, quy trình, bảo đảm khen thưởng công bằng. Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và tổ chức thi đua thiết thực, hiệu quả. Khen thưởng phải đúng người, đúng việc, đúng thời điểm; ưu tiên cơ sở, người lao động trực tiếp; kiên quyết chống hình thức.

Với niềm tin sâu sắc vào sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vào truyền thống thi đua yêu nước, vào trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng vươn lên của con người Việt Nam, Tổng Bí thư tin tưởng phong trào thi đua yêu nước sẽ mở ra một giai đoạn mới: Mạnh mẽ hơn, thực chất hơn, sáng tạo hơn, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, để nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CÙNG CỐ NIỀM TIN, HÀNH ĐỘNG THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ, ĐỘT PHÁ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Chiều ngày 20/12/2025, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, chủ trì Phiên họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo.

Ngay sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành (ngày 04/5/2025), Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động (Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025) và trình Quốc hội

ban hành cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025) và tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương quyết liệt triển khai thực hiện.

Tại phiên họp, các đại biểu đã tập trung đánh giá về tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết 68 từ khi ban hành đến nay, làm rõ những kết quả nổi bật, những hạn chế, khó khăn, đặc biệt là hạn chế trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; phân tích nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đặc biệt là bài học về huy động nguồn lực.

Cùng với đó, xác định rõ những nhiệm vụ còn phải hoàn thành trong tháng 12/2025 và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026; kiến nghị các cơ chế, chính sách, đề xuất các giải pháp mang tính tập trung, trọng tâm, trọng điểm, trong đó có việc tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung luật pháp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, lành mạnh, công khai, minh bạch; tạo động lực, truyền cảm hứng và lắng nghe, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp...

Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng mạnh

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tiếp thu các ý kiến để hoàn thiện báo cáo và dự thảo Kết luận phiên họp. Cơ bản đồng ý với nội dung báo cáo và ý kiến của các đại biểu, Thủ tướng nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm.

Về những kết quả nổi bật sau gần 8 tháng triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, Thủ tướng cho rằng nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, đặc biệt là vai trò một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, đã thấm thấu trong xã hội, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước

Toàn bộ 34/34 địa phương và 21 bộ, cơ quan đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, trong đó phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong triển khai nhiệm vụ được tăng cường, với cách làm mới đang từng bước phát huy hiệu quả. Đồng thời, phản hồi ý kiến doanh nghiệp nhiều hơn, niềm tin được củng cố và tăng cường.

Khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP dự kiến trên 8% và kỷ lục xuất nhập khẩu khoảng 920 tỷ USD năm 2025, Việt Nam được xếp vào nhóm 15 nước có quy mô thương mại quốc tế lớn nhất thế giới; góp phần triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tích cực vào cuộc xây dựng nhà ở xã hội (hoàn thành vượt mức kế hoạch 100 nghìn căn hộ trong năm 2025) và tham gia hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, xóa nhà tạm, nhà dột nát, bảo đảm an sinh xã hội.

Công tác thể chế hoá, tổ chức thực hiện được chú trọng. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 15 luật, 1 nghị quyết của Quốc hội và ban hành 15 nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; ban hành Nghị quyết 66 với mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục, 30% chi phí tuân thủ và 30% điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm thời gian tới. Đã phê duyệt phương án cắt giảm hơn 3.000 thủ tục hành chính và hơn

2.200 điều kiện kinh doanh, góp phần giảm khoảng 13.200 ngày thực hiện thủ tục và chi phí cắt giảm tuân thủ thủ tục hành chính đạt hơn 34,2 nghìn tỷ đồng/năm.

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuế, phí, tiếp cận vốn, đất đai, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh... được các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh.

Bên cạnh kết quả đạt được là cơ bản, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ rõ, việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW còn một số hạn chế, bất cập, khó khăn, thách thức. Công tác quán triệt tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW có lúc, có nơi còn chưa đầy đủ, toàn diện; tinh thần quyết liệt triển khai của các bộ, ngành, địa phương còn chưa đồng đều; sự phối hợp còn có nơi thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Cải cách thủ tục hành chính ở một số địa bàn, lĩnh vực chưa đạt mục tiêu đề ra; công tác thông tin, truyền thông, đặc biệt là truyền thông chính sách chưa được chú trọng đúng mức. Phân cấp, phân quyền cho cấp dưới trong giải quyết các vấn đề và tháo gỡ vướng mắc chưa triệt để.

Tác động, ảnh hưởng của Nghị quyết số 68-NQ/TW trong một số lĩnh vực, địa bàn còn hạn chế; trong khi một số chính sách hỗ trợ trực tiếp (thuế, tín dụng, mặt bằng sản xuất kinh doanh...) còn chưa được thể chế hóa đầy đủ... Khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh trong một số lĩnh vực vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Việc thúc đẩy doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu còn chưa đồng đều, mạnh mẽ.

Về nguyên nhân, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan như bối cảnh tình hình quốc tế, đặc biệt là môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều biến động; việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thời gian đầu có lúng túng, bất cập; một số cơ quan, đơn vị, địa phương và bộ phận cán bộ, công chức còn chưa thực sự chủ động, tích cực trong công việc, còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai...

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, chính quyền các cấp cần tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hạn chế nói trên, đồng thời các chủ thể của khu vực kinh tế tư nhân cũng phải nỗ lực vươn lên, lớn mạnh, trưởng thành, đóng góp vì sự nghiệp chung, trong đó có tích cực tham gia xây dựng, phản biện chính sách, góp ý, hiến kế và có cả những việc phải hy sinh vì lợi ích chung; các chủ thể liên quan cần tăng cường đoàn kết, hợp tác và đối thoại.

Nghiên cứu xây dựng Luật Kinh doanh cá thể

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, năm 2026 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng XIV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; cũng là năm đầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng chỉ rõ một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật để thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân theo tinh thần cải cách mạnh mẽ, thực chất của Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Hai là, đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; tập trung chuyển đổi số để doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, không phải chờ đợi, không phải "xin cho"; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh hậu kiểm, giảm tiền kiểm.

Ba là, tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ doanh nghiệp tư nhân về số lượng và chất lượng, phát triển các doanh nghiệp lớn, dẫn dắt, đồng thời hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; các doanh nghiệp hỗ trợ lẫn nhau, không để doanh nghiệp nhỏ và vừa bị bỏ lại phía sau; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Bốn là, tăng cường đối thoại, lắng nghe, phản hồi kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp. Đối thoại phải thực chất, không hình thức; phản hồi phải rõ ràng, đúng thời hạn, đúng thẩm quyền.

Năm là, xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, gồm nguồn lực bên trong và bên ngoài, nguồn lực nhà nước và tư nhân, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Sáu là, từng bộ, cơ quan, địa phương cần chủ động giải quyết các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan; “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”, không được để tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, không “nói nhiều làm ít hoặc không làm”, thường xuyên đánh giá công tác triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW một cách thực chất.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng đề nghị các hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia để theo dõi, đánh giá và bảo vệ doanh nghiệp; các cơ quan chức năng quan tâm bảo vệ doanh nghiệp trên không gian mạng và phòng chống gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, vi phạm sở hữu trí tuệ; đồng thời thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh.

Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định, thông điệp xuyên suốt, nhất quán trong thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW là: “Lấy doanh nghiệp làm trung tâm - lấy hiệu quả làm thước đo - lấy kết quả thực tế làm đánh giá cuối cùng”.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HOÀN THIỆN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 415/NQ-CP ngày 24/12/2025 về dự thảo Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính. Nghị quyết nêu rõ, Chính phủ thông qua Tờ trình, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra và dự thảo Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ để hoàn thiện Tờ trình, Báo cáo và dự thảo Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ ký Tờ trình, Báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung dự thảo Nghị quyết và các vấn đề đề xuất, báo cáo; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định; chủ động báo cáo, giải trình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

* Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính được kết cấu thành 03 chương, 14 điều và các phụ lục kèm theo, bảo đảm chặt chẽ, logic, dễ áp dụng trong thực tiễn.

Cụ thể: Chương I Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (gồm 03 mục, 8 điều từ Điều 1 đến Điều 8): Quy định tiêu chuẩn của đơn vị hành chính phù hợp với mô hình 02 cấp mới và phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo.

Chương II Lập, thẩm định Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và đổi tên đơn vị hành chính (từ Điều 9 đến Điều 11): Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục thẩm định Đề án và tên đơn vị hành chính.

Chương III Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành (từ Điều 12 đến Điều 14): Quy định về tổ chức thực hiện, kinh phí, hiệu lực thi hành và các điều khoản áp dụng.

Nguồn: dangcongsan.vn

ĐỔI MỚI TƯ DUY XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐỂ THÁO GỖ ĐIỂM NGHẼN, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN

Ngày 25/12/2025, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì làm việc với Bộ Tư pháp về tiến độ thực hiện chương trình công tác tháng 12/2025 của Bộ Tư pháp.

Cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật

Báo cáo về tình hình thực hiện chương trình công tác tháng 12 năm 2025, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu cho biết, về xây dựng văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2025, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng 6 văn bản.

Đến nay, Bộ Tư pháp đã hoàn thành trình Bộ Chính trị ban hành 2 văn bản gồm: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản; hoàn thành nghiên cứu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét ban hành 3 văn bản.

Bộ Tư pháp hiện tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”.

Đối với tình hình triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Bộ Tư pháp đã hoàn thành tham mưu chuẩn bị nội dung phục vụ Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật được tổ chức vào ngày 17/12/2025, dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện dự thảo văn bản về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trong năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn do quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp đã có báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, "điểm nghẽn" do quy định pháp luật. Theo đó, tổng số phản ánh, kiến nghị là 2.088. Trong đó có 787 phản ánh, kiến nghị được xác định có khó khăn, vướng mắc cần xử lý; 1.300 phản ánh, kiến nghị được xác định là không phải là khó khăn, vướng mắc; 1 phản ánh, kiến nghị được bổ sung.

Về tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị nêu trên, với kết quả hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, đến nay đã xử lý được 275/787 phản ánh, kiến nghị (chiếm 34,9%). Dự kiến đến hết năm 2025, xử lý được 462/787 phản ánh, kiến nghị (chiếm 58,7%).

Đối với phản ánh, kiến nghị cần xử lý trong năm 2025, dự kiến đến hết năm xử lý được 462/470 phản ánh, kiến nghị (chiếm 98,3%); còn 8/470 phản ánh, kiến nghị (chiếm 1,7%) chưa được xử lý.

Theo Bộ Tư pháp, như vậy, tính đến hết năm 2025, các bộ, cơ quan sẽ hoàn thành mục tiêu “năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật” đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật

Sau khi nghe các đơn vị thảo luận, kết luận tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ghi nhận và đánh giá cao tinh thần chủ động, trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong điều kiện yêu cầu ngày càng cao, phạm vi công việc ngày càng rộng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh 6 nhóm nội dung chỉ đạo trọng tâm mà Bộ Tư pháp và các bộ, ngành cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.

Về đổi mới căn bản tư duy xây dựng và thi hành pháp luật, gắn cải cách thủ tục hành chính với thực tiễn, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh yêu cầu sửa đổi các quy định chưa phù hợp, thiếu tính khả thi. Việc hoàn thiện pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn quản lý, bảo đảm hiệu quả thi hành.

Thứ hai, tập trung xử lý nợ đọng văn bản và xây dựng các đề án lớn về hoàn thiện hệ thống pháp luật. Bộ Tư pháp cần xây dựng các đề án mang tầm chiến lược, khoa học, có lộ trình rõ ràng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới nhưng sát với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Thứ ba, nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Đây là khâu then chốt trong quy trình xây dựng pháp luật, đòi hỏi Bộ Tư pháp phải rà soát kỹ, khắc phục tình trạng chậm trễ, bảo đảm mỗi văn bản được thẩm định đều đáp ứng yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi.

Thứ tư, liên quan dự thảo văn bản về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng yêu cầu Bộ Tư pháp hoàn thiện các báo cáo chính thức, đồng thời nắm chắc tình hình thực hiện tại các bộ, ngành, đặc biệt là nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật.

Thứ năm, cần bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác pháp chế và xây dựng pháp luật. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành trong việc trực tiếp chỉ đạo công tác này; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai chính sách, nhằm củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật.

Thứ sáu, Bộ Tư pháp cần đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành tư pháp. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng khẳng định, hiệu quả quản lý, điều hành phụ thuộc rất lớn vào sự quan tâm của người đứng đầu đối với chuyển đổi số. Bộ Tư pháp tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nhân rộng các mô hình tốt, nhất là trong lĩnh vực thi hành án.

Với vai trò là cơ quan đầu mối về xây dựng và hoàn thiện pháp luật, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục đổi mới, tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thông suốt, ổn định, phục vụ phát triển đất nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP TRUNG HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 242/CD-TTg ngày 21/12/2025 chỉ đạo tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Công điện nêu:

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết và công điện chỉ đạo, nhất là Công điện số 220/CD-TTg ngày 18/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung triển khai thực hiện và đạt được kết quả: (i) Các Bộ đã tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét thông qua 08 dự án Luật nhằm cắt giảm 38 ngành nghề kinh doanh có điều kiện và các điều kiện kinh doanh liên quan. (ii) Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đợt 2, theo đó, đến nay, 14 bộ, cơ quan ngang bộ đã chủ động cắt giảm và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa là 3.085/4.888 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 63,1%); cắt giảm 2.371/6.974 điều kiện kinh doanh thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt 33,9%).

Kế thừa kết quả cắt giảm 3.241 quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ; triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP, từ đầu năm 2025 đến nay, các bộ, cơ quan đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ 282 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 953 thủ tục hành chính, cắt giảm 849 điều kiện kinh doanh; đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; 34/34 địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn, trong đó có 18 địa phương công bố 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số bộ, ngành, địa phương vẫn còn tồn tại, hạn chế, cụ thể:

(i) Việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt còn chậm nên tỷ lệ cắt giảm điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ, thời gian giải quyết còn chưa đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 66/NQ-CP.

(ii) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến của một số bộ, cơ quan, địa phương thấp so với mục tiêu đề ra.

(iii) Còn 16 địa phương chưa hoàn thành việc triển khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

(iv) Việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính còn chậm.

(v) Còn 07 Cơ sở dữ liệu chưa thực hiện công khai thông tin và hướng dẫn tích hợp dữ liệu để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Để bảo đảm cắt giảm thực chất, hiệu quả thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đạt mục tiêu theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung hoàn thành ngay một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Hoàn thành việc cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

1. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật điều chỉnh các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Trung ương ban hành để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

a) Khẩn trương rà soát để bãi bỏ ngay các điều kiện kinh doanh đối với những ngành, nghề đã được đưa ra khỏi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Tổng hợp các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh chưa được thực thi, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 25/12/2025 để tổng hợp, xây dựng Nghị quyết trình Chính phủ bảo đảm việc hoàn thành thực thi các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình như: yêu cầu phải nộp hồ sơ gốc; yêu cầu nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính lần đầu; yêu cầu phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả,... hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

d) Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công an khẩn trương cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin trong cơ sở dữ liệu (Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu nền tảng sức khỏe điện tử, Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện, Cơ sở dữ liệu về giấy phép lái xe, Cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp) và công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu, trong đó xác định rõ các trường thông tin cần thiết để phục vụ cho việc khai thác, sử dụng theo đúng quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, hoàn thành trước ngày 25/12/2025.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hoàn thành việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành trước ngày 31/12/2025.

Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính

1. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cấu trúc lại quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng, thực chất, hiệu quả.

b) Hoàn thành 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ trước ngày 31/12/2025.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cũng như cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị.

d) Hoàn thành việc công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả, hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của thủ tục hành chính đáp ứng thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÔNG BỐ 4 THỦ TỤC MỚI TRONG LĨNH VỰC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng vừa ký Quyết định số 3697/QĐ-BCT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực Sở Giao dịch hàng hóa, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Việc công bố các thủ tục hành chính mới này nhằm hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho sự hình thành và vận hành của các Sở giao dịch hàng hóa theo mô hình hiện đại, tiệm cận thông lệ quốc tế. Đây cũng là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy xây dựng các trung tâm tài chính mang tính khu vực và quốc tế, với trọng tâm là Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định này, có 4 thủ tục hành chính mới, áp dụng ở cấp tỉnh, do Cơ quan điều hành tại các thành phố trong Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện. Các thủ tục gồm: Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính là thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế hoặc công ty do thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế sở hữu hoặc kiểm soát, trong đó tỷ lệ vốn góp của công ty thành viên Trung tâm tài chính quốc tế chiếm tối thiểu 49% vốn điều lệ.

Trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổng tỉ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không được quá 49%. Vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng) trở lên. Có mô hình, tổ chức hoạt động, chức năng của Sở Giao dịch hàng hóa. Dự thảo Điều lệ hoạt động phù hợp với quy định của Chính phủ về mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hoá và Nghị định số 330/2025/NĐ-CP. Cùng đó, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành an toàn, ổn định và bảo mật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Nền tảng giao dịch điện tử bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn, có khả năng xử lý và lưu trữ dữ liệu giao dịch, sửa lệnh, hủy lệnh, kết quả khớp lệnh theo thời gian thực; Hệ thống quản lý ký quỹ và thanh toán bù trừ bảo đảm kiểm soát chính xác, kịp thời các nghĩa vụ ký quỹ, thanh toán và quản lý rủi ro trong giao dịch; hệ thống giám sát giao dịch có khả năng theo dõi, phát hiện, cảnh báo và lưu giữ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát hoạt động giao dịch hàng hóa; Yêu cầu về an toàn thông tin và dự phòng bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh mạng và khả năng khôi phục hệ thống khi xảy ra sự cố; có khả năng kết nối với thành viên và cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm tính mở, an toàn, đồng bộ và cung cấp dữ liệu chính xác, minh bạch.

Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép là 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Đối với trường hợp có thay đổi nội dung giấy phép thành lập, doanh nghiệp được thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép. Thời hạn giải quyết thủ tục này là 15 ngày làm việc, giúp kịp thời điều chỉnh hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa khi có biến động về tổ chức, phạm vi hoặc điều kiện hoạt động.

Với thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập được áp dụng trong các trường hợp giấy phép bị mất, rách, hư hỏng hoặc có sai sót, nhầm lẫn. Thời gian xử lý được rút ngắn còn 7 ngày làm việc. Chấp nhận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ

Một điểm mới quan trọng trong Quyết định số 3697/QĐ-BCT là thủ tục chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ. Theo đó, chỉ công ty con của Sở giao dịch hàng hóa có vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng và hệ thống công nghệ thông tin tương thích, mới được xem xét chấp thuận.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan điều hành tại các thành phố tổ chức thẩm định và quyết định chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ. Trường hợp không chấp thuận, cơ quan điều hành tại các thành phố có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Nguồn: nhandan.vn

VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI ĐƯỢC THEO THỜI GIAN THỰC

Sau 90 ngày triển khai Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên phạm vi toàn quốc, 100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai về cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo điều kiện để vận hành theo thời gian thực.

100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT, Chiến dịch được triển khai với tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, huy động sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là lực lượng công an cấp xã.

Theo Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường Mai Văn Phấn, cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng qua nhiều giai đoạn, nhiều mô hình và phần mềm khác nhau, với chất lượng dữ liệu không đồng đều. Trước khi triển khai Chiến dịch, cả nước có hơn 62 triệu thửa đất đã có dữ liệu ở các định dạng khác nhau, nhưng chỉ khoảng 39% đáp ứng yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống”; phần lớn còn thiếu thông tin, trùng lặp, sai lệch hoặc chưa được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trong thời gian ngắn, khối lượng công việc triển khai là rất lớn: Rà soát, phân loại gần 50 triệu thửa đất tại hơn 2.300 đơn vị hành chính cấp xã; thu thập, số hóa hàng triệu Giấy chứng nhận; xác thực thông tin chủ sử dụng đất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng bộ dữ liệu từ địa phương về Trung ương và kết nối liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia.

Kết quả đã vượt mục tiêu đề ra. Tổng số thửa đất được rà soát, làm giàu, làm sạch đạt hơn 61,7 triệu thửa, trong đó 24,3 triệu thửa đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, sẵn sàng kết nối, chia sẻ và khai thác dùng chung. Hơn 18,7 triệu thửa đã được xác thực thông tin chủ sử dụng đất; số còn lại đang tiếp tục được rà soát, chỉnh lý.

Đáng chú ý, 100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai về cơ sở dữ liệu quốc gia, với gần 98% tổng số thửa đất được tích hợp. Lần đầu tiên, dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn quốc được tập trung, thống nhất, tạo điều kiện để vận hành theo thời gian thực.

Tạo lập Mã định danh duy nhất

Điểm đặc biệt của Chiến dịch là việc kết nối, xác thực thông tin người sử dụng đất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Bộ Công an

xây dựng quy định Mã định danh duy nhất của thửa đất. Việc tạo lập Mã định danh duy nhất của thửa đất sẽ khắc phục triệt để tình trạng trùng lặp thửa đất như trước đây; được liên kết trực tiếp với vị trí địa lý của thửa đất trên thực địa, là cơ sở để tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia; đồng thời mỗi một địa danh, địa điểm sẽ được gán Mã định danh.

Trong quá trình triển khai làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, số lượng thửa đất được xây dựng Mã định danh thửa đất là gần 70 triệu thửa (bao gồm tổng số thửa đất đã tạo lập cơ sở dữ liệu, các thửa đất đã được lập Bản đồ địa chính và các thửa thực hiện trích đo địa chính).

Khi dữ liệu được làm sạch và vận hành thông suốt, nhiều địa phương đã chủ động tái cấu trúc quy trình, cắt giảm mạnh thời gian và thành phần hồ sơ giấy. Một số tỉnh như An Giang, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Phòng, Đắk Lắk đã triển khai toàn trình điện tử nhiều thủ tục, rút ngắn từ 30% thời gian giải quyết trở lên so với quy định.

Cơ sở dữ liệu đất đai được kết nối với Cổng dịch vụ công, cơ quan thuế, hệ thống giao dịch bảo đảm..., hình thành quy trình khép kín, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu phải được đặt ở mức độ ưu tiên cao

Từ kết quả Chiến dịch, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai Mai Văn Phấn cho rằng, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn tiếp theo là duy trì, vận hành và phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai đã được làm giàu, làm sạch, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trọng tâm là sử dụng ngay dữ liệu đã có để phục vụ quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối liên thông với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, việc tiếp tục hoàn thiện dữ liệu theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, bổ sung dữ liệu lịch sử, bảo đảm phản ánh đầy đủ hiện trạng và quá trình sử dụng đất là yêu cầu cấp thiết. Mọi biến động đất đai phải được cập nhật theo thời gian thực; chất lượng dữ liệu cần được giám sát, cảnh báo tự động để kịp thời phát hiện và xử lý sai lệch.

Song song với duy trì dữ liệu đã có, các bộ, ngành và địa phương cần tập trung nguồn lực đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại những khu vực còn “trắng” dữ liệu, vùng khó khăn; lựa chọn phương án đầu tư phù hợp, kết hợp nguồn vốn đầu tư công và đối tác công tư để bảo đảm tiến độ.

Việc hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu cũng đòi hỏi thống nhất nền tảng phần mềm dùng chung trên toàn quốc, bảo đảm đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; đồng thời xây dựng cơ chế tài chính phù hợp cho việc khai thác, cung cấp dịch vụ thông tin đất đai.

Đặc biệt, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu phải được đặt ở mức độ ưu tiên cao, với hệ thống phân quyền chặt chẽ, giám sát truy cập, kiểm tra, diễn tập định kỳ, bảo vệ an toàn dữ liệu đất đai - một trong những tài sản số quan trọng của quốc gia.

Để bảo đảm đến năm 2026 hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương. Việc ưu tiên nguồn lực tài chính, hỗ trợ các địa phương còn khó khăn về kinh phí; hoàn thiện cơ chế thu –

trả phí khai thác hệ thống thông tin đất đai; cho phép vận dụng linh hoạt các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là những điều kiện then chốt.

Cùng với đó, trách nhiệm của địa phương trong việc lựa chọn, sử dụng thống nhất phần mềm quản lý đất đai trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cần được xác định rõ, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Nguồn: [vneconomy.vn](#)

CÁC ĐỊA ĐIỂM TIẾP DÂN CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ mới đây đã ban hành Thông tư 46/2025/TT-BKHCN quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thông tư nêu rõ việc tiếp công dân được thực hiện trong giờ hành chính, trừ trường hợp đột xuất do người có thẩm quyền quyết định.

Danh mục địa điểm tiếp công dân của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: Trụ sở Bộ (số 18 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội); Tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo (số 113 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội); Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện (số 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội); Tòa nhà Cục Viễn thông (số 68 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội) và các địa điểm do các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này bố trí.

Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có thể đăng ký sử dụng phòng tiếp công dân tại Trụ sở Bộ, tại Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, tại Tòa nhà Cục Viễn thông, tại Tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo.

Ngoài thời gian tiếp công dân định kỳ hàng tháng, Bộ trưởng trực tiếp tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

Theo đó, văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật; cập nhật lịch tiếp công dân của Bộ trưởng trên hệ thống lịch làm việc của Lãnh đạo Bộ; niêm yết lịch tiếp công dân định kỳ của Bộ trưởng tại phòng tiếp công dân; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Truyền thông Khoa học và Công nghệ thông báo công khai lịch tiếp công dân của Bộ trưởng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ;

Khi Bộ trưởng tiếp công dân, lãnh đạo Văn phòng Bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phụ trách lĩnh vực công tác có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khác có liên quan theo yêu cầu của Bộ trưởng có trách nhiệm cùng tham dự tiếp công dân.

Cơ quan, đơn vị nhận được đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh phải ghi Sổ theo dõi đơn, làm Phiếu chuyển đơn, Phiếu hướng dẫn theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác bảo đảm bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị đầu mối thực hiện quản lý, theo dõi đơn theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Đối với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bằng hình thức trình bày trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn công dân viết thành đơn hoặc người tiếp nhận ghi lại vụ việc bằng văn bản và yêu cầu công dân ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến các ngành, lĩnh vực được Bộ trưởng phân cấp hoặc giao tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc khi được Bộ trưởng giao. Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước do Bộ quản lý giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp mình.

Trường hợp kiến nghị, phản ánh có nội dung liên quan đến hai lĩnh vực quản lý của hai cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trở lên, Văn phòng Bộ là đầu mối tiếp nhận, tham mưu Bộ trưởng phân công, chỉ đạo xử lý, trả lời tổ chức, công dân. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì xử lý kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi quản lý của mình theo yêu cầu của Văn phòng Bộ, bảo đảm việc xử lý kiến nghị, phản ánh được kịp thời, thống nhất và đúng thẩm quyền.

Khi nhận được kiến nghị, phản ánh thuộc trách nhiệm giải quyết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước do Bộ quản lý giao bộ phận tham mưu xem xét, đề xuất phương án xử lý (nếu có) và trả lời tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: NHẬN DIỆN ĐIỂM NGHẼN, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Những chuyển biến tích cực, đồng bộ

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua (2021 - 2025), công tác cải cách hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được triển khai bám sát tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và quyết liệt của lãnh đạo Bộ đã đưa cải cách hành chính trở thành nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn ngành.

Báo cáo tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, vừa được tổ chức tại Hà Nội, ông Nguyễn Thanh Sơn, Phó Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẳng định: Công tác cải cách hành chính đã được các đơn vị thuộc Bộ quan tâm triển khai đồng bộ, bám sát chương trình của Chính phủ và Bộ Nội vụ; phần lớn các nhiệm vụ, chương trình đề ra đều đã được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu chất lượng.

Một trong những kết quả nổi bật là công tác cải cách thể chế. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ từng bước được rà soát, đơn giản hóa theo hướng công khai, minh bạch, thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Song song với đó, tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị trực thuộc tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, hạn chế chồng chéo, trùng lặp. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, gắn với vị trí việc làm và yêu cầu thực thi nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Đặc biệt, chuyên đổi số đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy cải cách hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ và dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, góp phần hiện đại hóa phương thức quản lý, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Thẳng thắn nhìn nhận những “điểm nghẽn”

Bên cạnh những kết quả đạt được, các báo cáo và tham luận tại hội nghị cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần được nhìn nhận nghiêm túc. Ở một số đơn vị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính chưa thực sự quyết liệt; vẫn còn tâm lý trông chờ, thiếu chủ động trong tổ chức thực hiện. Tình trạng chậm ban hành, nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật tuy đã giảm nhưng chưa được khắc phục triệt để.

Thứ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tạ Quang Đông cho biết, tại một số cơ quan, đơn vị, việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính còn thiếu các giải pháp mang tính đột phá; cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà, phức tạp. Việc rà soát thủ tục hành chính ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa xuất phát từ yêu cầu thực tiễn.

Bên cạnh đó, cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng; việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đôi khi còn hình thức, chưa gắn chặt giữa giao nhiệm vụ, giao biên chế và giao kinh phí. Nguồn lực dành cho cải cách hành chính, nhất là cho chuyển đổi số và hạ tầng công nghệ thông tin, còn hạn chế; hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến kết nối dữ liệu và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Những hạn chế này cho thấy cải cách hành chính không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay quy trình, mà cốt lõi vẫn là yếu tố con người, là trách nhiệm, quyết tâm chính trị và phương thức tổ chức thực hiện.

Đột phá để tạo chuyển biến thực chất giai đoạn 2026 - 2030

Bước sang giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu đặt ra đối với công tác cải cách hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không chỉ dừng lại ở việc duy trì thành quả mà phải tạo ra những chuyển biến rõ nét, thực chất và bền vững hơn. Mục tiêu là lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi sự hài lòng của xã hội là thước đo hiệu quả cải cách.

Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xác định sáu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm. Trước hết, tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Cải cách hành chính phải được xem là “hơi thở”, là nhiệm vụ thường xuyên, gắn chặt với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân lãnh đạo.

Hoàn thiện thể chế tiếp tục được xác định là khâu đột phá then chốt. Theo Thứ trưởng Tạ Quang Đông, cần tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp, tháo gỡ những điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Cải cách thủ tục hành chính phải đi vào thực chất, hạn chế phát sinh thủ tục mới, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

Cùng với đó, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đổi mới cơ chế tài chính công và thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập được coi là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách. Đặc biệt, chuyển đổi số toàn diện, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin sẽ là “mũi nhọn” chiến lược để xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch.

Nguồn: nhandan.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TÁI CẤU TRÚC 293 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHẪM TIẾT KIỆM CHI PHÍ XÃ HỘI**

Thông tin từ Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cho biết, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy tại Thông báo kết luận số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã triển khai quyết liệt nhiệm vụ tái cấu trúc thủ tục hành chính theo hướng cải cách thực chất, lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo trung tâm, lấy tiết kiệm chi phí xã hội và nâng cao trải nghiệm thực tế làm tiêu chí đánh giá kết quả.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt phương án tái cấu trúc đối với 293 thủ tục hành chính thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, liên mạch, hiệu quả, tối ưu chi phí. Đây là các thủ tục hành chính phổ biến nhất, phát sinh trung bình khoảng 2,39 triệu hồ sơ mỗi năm, tập trung ở các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Quá trình tái thiết toàn diện cách thức tương tác trên nền tảng số

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thời gian qua mặc dù 100% (2.149/2.149) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố đã được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến hiện đạt xấp xỉ 100%, góp phần ước tính tăng năng suất tiếp nhận và giảm khoảng 40% thời gian chờ đợi tại bộ phận một cửa, tuy nhiên tỷ lệ hồ sơ được xử lý theo hình thức trực tuyến toàn trình mới đạt 68,7%.

Thực tế này cho thấy mức độ thuận tiện mà người dân, doanh nghiệp cảm nhận được chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng đặt ra đối với chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính. Nguyên nhân chủ yếu do yêu cầu về chứng thực hoặc phải nộp bản chính, còn đặt nặng về tiền kiểm, dẫn đến chi phí tuân thủ còn cao, người dân vẫn còn phải đi lại nhiều. Bên cạnh đó, biểu mẫu điện tử tương tác đã được cấu hình nhưng còn nhiều trường thông tin chưa được đồng bộ dữ liệu tự động do hạn chế về liên thông, kết nối, người dân vẫn phải mất nhiều thời gian để kê khai. Một số dịch vụ công trực tuyến, dù chưa đủ điều kiện về pháp lý và kỹ thuật để cung cấp trực tuyến toàn trình nhưng cũng cần được tái cấu trúc ngay để thực hiện thuận tiện và tối ưu hơn; tạo đòn bẩy để đưa 100% lên toàn trình.

Thông qua việc rà soát, đánh giá toàn diện và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, các vấn đề nêu trên đã từng bước được Thành phố giải quyết căn bản, theo đó chi phí tuân thủ thủ tục hành chính giảm (từ khoảng 2.306 tỷ đồng/năm xuống còn khoảng 654 tỷ đồng/năm), tương đương tiết kiệm 1.652 tỷ đồng mỗi năm (71,64%). 72 loại thành phần hồ sơ đã được cắt giảm hoặc thay thế hoàn toàn bằng dữ liệu điện tử, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải chuẩn bị, sao chụp, công chứng, chứng thực.

Cũng theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, 95 thủ tục hành chính được chuyển từ yêu cầu nộp bản sao chứng thực sang bản sao điện tử thông thường (trên cơ sở đánh giá rủi ro pháp lý ở mức thấp, qua đó giảm áp lực cho hoạt động chứng thực, đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại). Bên cạnh đó, hơn 15,1 triệu giờ đi lại mỗi năm của người dân và doanh nghiệp được cắt giảm nhờ việc chuyển đổi từ mô hình giải quyết trực tiếp sang trực tuyến toàn trình thực chất. Đến nay, 293/293 thủ tục hành chính đã được xác định đủ điều kiện và sẽ được áp dụng đồng bộ theo phương án tái cấu trúc kể từ ngày 1/01/2026.

Theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố, người dân, doanh nghiệp không phải nộp phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính (trừ phí thẩm định hồ sơ theo quy định). Thành phố hỗ trợ 100% chi phí chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; 100% kết quả điện tử được trả về tài khoản của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng iHanoi.

Đến thời điểm hiện tại, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính ngay tại nhà, không còn tình trạng nộp hồ sơ trực tuyến nhưng vẫn phải đến cơ quan nhà nước để đối chiếu, bổ sung giấy tờ. Đối với các thành phần hồ sơ đã được chuyển sang hình thức bản sao điện tử thông thường, cá nhân, tổ chức không bắt buộc phải thực hiện chứng thực, đồng thời tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Nhờ đó, các chi phí ngoài phí, lệ phí như chi phí đi lại, in ấn, chứng thực, chi phí dịch vụ khác và chi phí thời gian chờ đợi, chi phí cơ hội bị mất được cắt giảm mạnh.

Việc cải cách thủ tục hành chính của Hà Nội thể hiện rõ nhất ở những thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ như đất đai, xây dựng, y tế, tư pháp, lao động - việc làm, đầu tư. Tiêu biểu như đối với 25 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai có phát sinh nghĩa vụ tài chính, trước đây người dân phải đi lại ít nhất 6 lần (12 lượt), nay toàn bộ quy trình đã được thực hiện từ xa; thông báo nghĩa vụ tài chính được gửi điện tử qua iHanoi và tài khoản dịch vụ công; chứng từ thanh toán trực tuyến được tự động đồng bộ, người dân không phải nộp lại bất kỳ giấy tờ nào. Thủ tục xác nhận điều kiện nhà ở để mua nhà ở xã hội cũng được rút gọn từ 2 biểu mẫu, 4 lượt đi lại xuống còn 1 biểu mẫu điện tử duy nhất, thực hiện toàn trình. Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội sau tái cấu trúc đã giảm đáng kể thời gian, công sức đi lại của người cao tuổi, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, người cao tuổi không còn phải đến trực tiếp, giảm 08 giờ di chuyển và chờ đợi...

Bước chuyển mạnh trong công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số

Việc tái cấu trúc thủ tục hành chính thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển đổi từ tư duy quản lý dựa trên hồ sơ giấy, tiền kiểm sang quản lý dựa trên dữ liệu, hậu kiểm và trách nhiệm pháp lý. Áp lực tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa được giảm đáng kể, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức tập trung vào thẩm định nội dung, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phố Hà Nội đã xác định rõ 23 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và của các cơ quan cần kết nối, tạo nền tảng triển khai nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”, phục vụ hiệu quả việc xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh trong giai đoạn tới.

Việc tái cấu trúc thủ tục hành chính góp phần nâng cao rõ rệt trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công; qua đó củng cố niềm tin của xã hội đối với nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền Thành phố, tạo sự đồng thuận và sẵn sàng tham gia dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy chuyển đổi số bền vững.

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, kết quả tái cấu trúc 293 thủ tục hành chính C là bước chuyển quan trọng từ cải cách “trên giấy” sang cải cách “đo được - dùng được - tiết kiệm thật”. Đây không phải là điểm kết thúc, mà là điểm khởi đầu cho giai đoạn cải cách sâu rộng hơn, trong đó thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục mở rộng tái cấu trúc đối với các lĩnh vực còn “nghẽn”, còn chi phí tuân thủ cao, lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy hậu kiểm và trách nhiệm pháp lý làm phương thức quản lý chủ đạo, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp Thủ đô.

Nguồn: vov.vn

TỪ NGÀY 01/01/2026, NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XIN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠI XÃ, PHƯỜNG

Từ ngày 01/01/2026, người dân Thành phố Hồ Chí Minh có thể trực tiếp nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cấp 3 - 4 (tương đương từ 1 - 7 tầng theo Quy định của Bộ Xây dựng) tại Ủy ban Nhân dân xã, phường và đặc khu nơi có công trình.

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý trong Quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố cho nhiều cơ quan, trong đó có Ủy ban Nhân dân xã, phường và đặc khu.

Cụ thể, các địa phương cấp xã, phường được quyền cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở từ cấp 2 trở lên), và công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp 3, cấp 4 nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên với nguyên tắc đơn vị hành chính cấp xã chiếm tỷ lệ diện tích khu đất xây dựng lớn hơn sẽ thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng.

Việc phân cấp này được đánh giá là bước tiến quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng; hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết ngay tại địa phương, giúp người dân tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, đồng thời tăng tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Quy định mới này được kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi đáng kể cho người dân, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Cùng với việc phân cấp thẩm quyền, Quyết định cũng quy định rõ về quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

Đối với khu vực đã có quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch phân khu chức năng được phê duyệt nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất, công trình xây dựng mới được phép xây dựng tối đa 3 tầng và không quá 1 tầng hầm.

Trường hợp sửa chữa, cải tạo thì được xây dựng theo số tầng, tầng hầm hiện hữu đã được công nhận. Các chỉ tiêu xây dựng phải tuân thủ quy chuẩn quy hoạch, Quy chế quản lý kiến trúc và các điều kiện theo Luật Xây dựng.

Đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch chi tiết khu chức năng nhưng chưa triển khai, công trình xây dựng mới chỉ được phép xây dựng tối đa 1 tầng.

Quy định nhằm bảo đảm việc xây dựng có kiểm soát, phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, đồng thời hạn chế tình trạng xây dựng tự phát, gây khó khăn cho công tác quản lý quy hoạch về lâu dài.

Quyết định cũng nêu rõ thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do cơ quan cấp phép xác định, căn cứ vào thời điểm thực hiện quy hoạch, nhưng tối đa không quá 5 năm.

Khi hết thời hạn tồn tại ghi trong giấy phép mà quy hoạch được điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện, cơ quan đã cấp phép có trách nhiệm thông báo và xem xét gia hạn thời gian tồn tại của công trình theo quy định.

Cũng theo quyết định, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng và trong phạm vi địa giới được giao quản lý. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả công trình còn lại.

Đối với dự án có nhiều công trình với loại và cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo công trình có cấp cao nhất của dự án. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép đã cấp không đúng quy định thì Ủy ban Nhân dân Thành phố trực tiếp quyết định thu hồi.

Trường hợp khi điều chỉnh thiết kế xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo công trình làm thay đổi cấp của công trình thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo cấp của công trình sau điều chỉnh thiết kế hoặc công trình sửa chữa, cải tạo.

Các cơ quan được phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm niêm yết công khai quy định, tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đúng trình tự, thời hạn.

Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời đề xuất giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Nguồn: vietnamplus.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: DỪNG TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC SỞ, NGÀNH

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa thông báo kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành. Từ ngày 27/12/2025, việc tiếp nhận và trả kết quả sẽ được tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, việc tổ chức lại đầu mối về Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính nhằm thực hiện chủ trương cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm việc triển khai thống nhất cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Cụ thể hết ngày 26/12/2025, bộ phận một cửa của các sở, ban, ngành sẽ kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị, bao gồm cả Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày 27/12/2025, việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân sẽ được tập trung tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các hồ sơ đã được tiếp nhận và đang trong quá trình giải quyết tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho biết các đơn vị tiếp tục xử lý theo đúng quy định. Kết quả giải quyết các hồ sơ tiếp nhận trước ngày 27/12/2025 sẽ được chuyển về Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh để trả cho tổ chức, cá nhân theo lịch hẹn hoặc theo yêu cầu.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ban, ngành có trách nhiệm thông tin rộng rãi đến tổ chức, cá nhân về việc chấm dứt tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại đơn vị. Đồng thời kết thúc hoạt động của bộ phận một cửa tại các sở, ban, ngành.

Các đơn vị phải niêm yết công khai và hướng dẫn rõ ràng việc thay đổi địa điểm tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ sang địa điểm mới tại số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức.

Các sở, ban, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình luân chuyển, trả kết quả giải quyết hồ sơ, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, không bị gián đoạn.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị trực hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp kết nối dữ liệu với các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành, ứng phó trong trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các nội dung và hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục.

Nguồn: [tuoitre.vn](#)

PHÚ THỌ: SỐ HÓA HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Nghị quyết 214/NQ-CP của Chính phủ và Đề án 06, các Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đang tăng tốc số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nhiều thủ tục nay được thực hiện toàn trình, người dân không còn phải nộp lại hồ sơ giấy như trước. Việc số hóa nhằm giúp rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí, đồng thời hình thành kho dữ liệu điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin.

Thời gian qua, cùng với đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, Phú Thọ đã tập trung quyết liệt cho việc số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, qua đó không chỉ giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn hỗ trợ cơ quan Nhà nước nâng cao tính minh bạch, hiệu quả xử lý công việc, đồng thời tăng khả năng tái sử dụng dữ liệu.

Để tiếp nhận thủ tục hành chính ngày càng nhanh gọn, minh bạch, hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối với một số cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và kho dữ liệu điện tử của tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đồng chí Nguyễn Khắc Thu - Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh rất chú trọng, quan tâm, chỉ đạo sát sao việc giải quyết thủ tục hành chính phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Do đó, từ ngày 1/7/2025 đến nay, tỉnh Phú Thọ đã tiếp nhận hơn 600.000 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn trung bình đạt trên 97%. Cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức đã góp phần nâng cao điểm số cải cách hành chính, cải thiện chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh hiệu quả nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tập trung vào công bố danh mục thủ tục hành chính, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và hoàn thiện mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cùng 148 Trung tâm cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Qua đó, giúp thống nhất quy trình, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Quang Bằng - Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đào Xá cho biết: “Trung tâm phục vụ hành chính công xã hiện có 7 cán bộ, chuyên viên, gồm 1 giám đốc, 1 phó giám đốc và 5 chuyên viên ở các lĩnh vực. Ủy ban nhân dân xã đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo hoạt động thông suốt, phục vụ tốt yêu cầu của các tổ chức và công dân. Trong đó có 1 máy tính để bàn phục vụ Nhân dân tra cứu thông tin và 1 máy lấy số tự động. Xã đã tập trung xây dựng quy trình điện tử thống nhất, triển khai số hóa toàn trình đối với hồ sơ tiếp nhận và kết quả trả cho người

dân; đồng thời, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, lưu trữ dữ liệu trên nền tảng số theo quy định”.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn. Các chỉ số đánh giá mức độ phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên tục được cải thiện, phản ánh quyết tâm của tỉnh trong hiện đại hóa nền hành chính. Thời gian tới, tỉnh Phú Thọ đặt mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đổi mới toàn diện phương thức giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt trên 90% trong năm 2025, tạo điều kiện để người dân ở bất kỳ đâu cũng có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả; thay đổi thói quen từ làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử, giảm áp lực lưu trữ hồ sơ, quản lý hồ sơ giấy, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Từ đó, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

Nguồn: baophutho.vn

BẮC NINH: 14 TUẦN LIÊN TIẾP GIỮ VỮNG VỊ TRÍ SỐ 1 TOÀN QUỐC VỀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Theo kết quả công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính từ ngày 1/7/2025 đến ngày 22/12/2025, tỉnh Bắc Ninh 14 tuần liên tiếp giữ vững vị trí số 1 toàn quốc về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Tổng điểm của tỉnh Bắc Ninh đạt 96,25/100 điểm, tăng 3,42 điểm so với tuần trước (92,83 điểm). Đây là mức điểm cao nhất từ trước đến nay của tỉnh trong quá trình theo dõi, đánh giá bộ chỉ số này. Mức tăng điểm được ghi nhận trong bối cảnh Cổng Dịch vụ công quốc gia điều chỉnh một số tiêu chí và cách thức tính điểm, đặc biệt là nhóm chỉ số Dịch vụ công trực tuyến.

Trong điều kiện điểm số chung của các địa phương trên cả nước đều tăng, Bắc Ninh vẫn duy trì được vị trí dẫn đầu và nới rộng khoảng cách với các tỉnh, thành phố xếp sau. Trong top 5 toàn quốc, Bắc Ninh xếp thứ nhất với 96,25 điểm; Gia Lai xếp thứ hai với 96,00 điểm; Hải Phòng xếp thứ ba với 95,83 điểm; Đồng Nai và An Giang lần lượt xếp thứ tư và thứ năm.

Về các chỉ số thành phần, Dịch vụ công trực tuyến tăng mạnh 3,33 điểm, đạt 98,8%; Thanh toán trực tuyến đạt 100%; Mức độ hài lòng đạt 99,2%; Tiến độ giải quyết đạt 97,6%;

Số hóa hồ sơ đạt 96,4%. Riêng chỉ số Công khai, minh bạch đạt 87,8%, giảm nhẹ so với tuần trước, là chỉ số có tỷ lệ thấp nhất trong 6 tiêu chí.

Đối với các sở, ngành, trong tổng số 13 đơn vị được đánh giá, có 12 đơn vị đạt trên 90 điểm, chiếm 92,3%; điểm trung bình toàn khối đạt 92,91 điểm. Nhóm đạt kết quả xuất sắc gồm 5 đơn vị, trong đó Sở Nội vụ tiếp tục dẫn đầu. Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị duy nhất chưa đạt ngưỡng 90 điểm, mặc dù điểm số có cải thiện nhưng tốc độ tăng còn chậm.

Ở cấp xã, phường, kết quả đánh giá 99/99 đơn vị cho thấy 100% đơn vị đạt trên 90 điểm, điểm trung bình toàn khối đạt 93,50 điểm. Phường Việt Yên dẫn đầu với 97,04 điểm; xã Đại Lai có điểm thấp nhất với 90,29 điểm. Toàn tỉnh có 26 đơn vị đạt từ 95 điểm trở lên, không có đơn vị dưới 90 điểm, thể hiện sự đồng đều trong triển khai cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở.

Kết quả trên cho thấy, Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu toàn quốc về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số tồn tại vẫn cần tập trung khắc phục, trong đó chỉ số Công khai, minh bạch còn thấp so với một số địa phương trong nhóm đầu; một số đơn vị cấp sở và cấp xã còn hạn chế ở các chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, Thanh toán trực tuyến và Số hóa hồ sơ.

Trong tuần tới - tuần cuối cùng của năm 2025, các sở, ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình, khắc phục các tồn tại, hạn chế; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng thuận lợi để bước sang năm 2026, tiếp tục duy trì và củng cố vị trí dẫn đầu toàn quốc về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

THANH HÓA: TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, LÀM GIÀU CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa có văn bản chỉ đạo tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo đảm cơ sở dữ liệu đất đai “đúng - đủ - sạch - sống”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Văn Cường, các sở, ngành, địa phương tiếp tục duy trì, vận hành và khai thác hiệu quả kết quả đạt được từ chiến dịch; đưa ngay dữ liệu đất đai đã hoàn thiện vào sử dụng, bảo đảm cập nhật thường xuyên, liên tục và đồng bộ theo thời gian thực với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; đẩy mạnh đối khớp, xác thực thông tin người sử dụng đất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bổ sung dữ liệu lịch sử, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

Công an tỉnh được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, C06 – Bộ Công an tiếp tục đối khớp số thửa đất còn lại; chỉ đạo công an cấp xã phối hợp thu thập, quét, nhập liệu; tăng cường kiểm tra an ninh mạng, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng kế hoạch đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại các khu vực chưa có dữ liệu, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026; đồng thời rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc thủ tục hành chính về đất đai, mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cắt giảm hồ sơ giấy, lấy dữ liệu làm trung tâm trong cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉnh lý các thửa đất có thông tin chưa trùng khớp hoặc chưa đầy đủ; hoàn thành việc thu thập, số hóa số thửa đất còn lại trước ngày 31/01/2026. Viễn thông Thanh Hóa phối hợp kiểm tra, đối soát, đồng bộ kịp thời các thửa đất đủ điều kiện lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Việc tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần đổi mới phương thức quản trị, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: GIÚP NGƯỜI YẾU THỂ TIẾP CẬN VỚI DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Bằng việc đưa công nghệ số vào giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ xã hội, xã Diên Sanh đã giúp người nghèo, người yếu. thế xóa bỏ rào cản trong tiếp cận y tế, giáo dục và thị trường lao động. Đây được xem là bước đi đột phá nhằm hiện thực hóa mục tiêu giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân trong giai đoạn mới.

Tháo gỡ “rào cản” công nghệ cho người yếu thế

Với mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”, xã Diên Sanh đã triển khai quyết liệt các giải pháp hỗ trợ nhóm yếu thế trong chuyển đổi số. Những nỗ lực này không chỉ giúp người dân tiếp cận dịch vụ công dễ dàng mà còn kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Diên Sanh, chúng tôi đến thăm bà Nguyễn Thị Hai, ở thôn 5, khi bà vừa từ bệnh viện trở về. Tuổi già, sống một mình, chân bị khuyết tật từ bé, mọi di chuyển đều phụ thuộc vào chiếc xe lăn khiến bà Hai gặp không ít khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Khi được cán bộ xã đến tận nhà hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại để thuận tiện thực hiện các thủ tục hành chính, bà Hai rất cảm động: “Tôi đi lại khó khăn nên ngại nhất là đi làm giấy tờ. Nay có cán bộ đến tận nhà cài đặt giúp ứng dụng VNeID, giấy tờ bảo hiểm, căn cước đều có sẵn trong máy nên tiện lợi đủ đường. Sự quan tâm của chính quyền khiến người già như tôi thấy ấm lòng”.

Ông Đào Văn Tuyên, Trưởng thôn kiêm Tổ trưởng Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn 5, xã Diên Sanh chia sẻ rằng, việc cán bộ xã và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng về tận hộ dân đã giúp giải quyết thủ tục hành chính ngay tại cơ sở. Cách làm này không chỉ giảm bớt gánh nặng đi lại cho bà con, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, mà còn góp phần giảm áp lực đáng kể cho bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, tạo nên quy trình làm việc khoa học và hiệu quả hơn.

Đến làm thủ tục tại bộ phận một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Diên Sanh, ông Lê Văn Chí, thôn Thiện Đông không giấu được sự hài lòng trước thái độ đón tiếp niềm nở của đội ngũ cán bộ. Ông Chí phấn khởi chia sẻ: “Tôi đến đây thấy cán bộ hướng dẫn rất tận tình, không chỉ xử lý hồ sơ nhanh chóng mà còn giải thích thấu đáo những chỗ tôi chưa rõ. Cách làm việc chuyên nghiệp, gần dân như thế này khiến người dân chúng tôi rất yên tâm và hài lòng”.

Hiệu quả của sáng kiến “vì dân”

Hiện thực hóa mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”, xã Diên Sanh đã ban hành phương án hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý tình huống thường gặp trong giải quyết thủ tục hành chính. Với phương châm lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo, chính quyền xã đã thành lập các tổ ứng cứu công nghệ lưu động, trực tiếp mang thiết bị đến tận nhà để hỗ trợ người già, người khuyết tật thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, quy trình đón tiếp ưu tiên được vận hành linh hoạt nhằm xóa bỏ mọi rào cản đối với người yếu thế. Những trường hợp đặc biệt sẽ được cấp số thứ tự ưu tiên và xếp hồ sơ vào diện “giải quyết ngay” để tối ưu hóa thời gian chờ đợi. Bên cạnh việc hỗ trợ viết hồ sơ và hướng dẫn bằng ngôn ngữ dễ hiểu, cán bộ còn tạo điều kiện để người thân đi cùng thực hiện thay các thao tác khi có sự đồng ý hoặc ủy quyền hợp pháp. Sau khi hoàn tất, người dân được hướng dẫn rõ ràng thời gian nhận kết quả, đồng thời được khuyến khích sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để nhận kết quả tại nhà, giảm thiểu tối đa việc phải di chuyển nhiều lần. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Diên Sanh Phan Thị Thu Hà cho biết: “Qua thời gian xã đã triển khai, phương án hỗ trợ người yếu thế mang lại hiệu quả rõ rệt. Bằng cách xây dựng quy trình riêng và hỗ trợ tận nơi, địa phương đã nỗ lực giúp người yếu thế có nhu cầu tiếp cận và hoàn thành thủ tục hành chính, kể cả trên môi trường điện tử, mang lại sự hài lòng cho người dân”.

Nhờ nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện kịp thời, an toàn và tạo điều kiện tối đa cho người dân. Trong tổng số 2.284 hồ sơ tiếp nhận (2.009 trực tuyến, 275 trực tiếp), tỉ lệ số hóa đầu vào đạt 99,91% và đầu ra đạt 99,8%, giúp tái sử dụng dữ liệu hiệu quả 100%. Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã hoàn thành 2.279 hồ sơ với tỉ lệ đúng và trước hạn đạt 99,91%. Những chuyển biến tích cực này giúp duy trì tỉ lệ 100% người dân đánh giá hài lòng và rất hài lòng.

Nguồn: baoquangtri.vn

HUẾ: NHIỀU SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Sau hơn 5 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đến nay, Thành phố Huế đã triển khai và thực hiện có hiệu quả nhiều sáng kiến, giải pháp để tăng cường cải cách hành chính. Nhờ thế đã rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Hiện toàn Thành phố Huế có 690 đơn vị sự nghiệp công lập và 100% cơ quan Nhà nước tại địa phương đã được cấp chữ ký số; 100% thôn, bản phủ sóng băng rộng di động và cố định. Công tác số hóa quy trình, hồ sơ được triển khai quyết liệt khi 100% tài liệu, quy trình nội bộ được số hóa; 98,4% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đồng bộ trên nền tảng dùng chung. Hoạt động hành chính tại 40 xã, phường của Thành phố Huế diễn ra thuận lợi, thông suốt và không bị gián đoạn. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, cán bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của các xã, phường vừa làm vừa học hỏi, cải tiến quy trình, tích cực hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4, qua đó tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến, giảm áp lực cho bộ máy hành chính.

Nhân rộng sáng kiến hiệu quả

Một trong những mô hình, sáng kiến nổi bật được Thành phố Huế triển khai hiệu quả là mô hình “Đại lý dịch vụ công hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục trực tuyến”. Với mô hình này, đến nay Thành phố Huế đã tổ chức gần 170 điểm Đại lý dịch vụ công tại các bưu điện, Viettel Post, MobiFone để hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa giấy tờ và nhận kết quả TTHC ngay tại địa phương. Theo đánh giá của các cơ quan chức năng, mô hình này rất thích hợp đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, người cao tuổi, người yếu thể, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thành phố lên gần 96% và giảm áp lực tại bộ phận một cửa.

Tương tự, với mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ phổ cập chuyển đổi số”, 40 xã, phường tại Thành phố Huế đã huy động gần 1.000 đoàn viên, thanh niên tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục qua môi trường số và tiếp cận các ứng dụng đô thị thông minh.

Ngoài ra, Thành phố Huế còn triển khai thực hiện “Sổ tay 2 cấp” được tích hợp trên nền tảng Hue-S để cung cấp tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ, giúp cán bộ cơ sở nhanh chóng tra cứu, xử lý công việc. Sáng kiến này đã trở thành kênh kết nối giữa cấp xã với các Sở, ngành để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Huế, với mục tiêu tinh gọn, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, chính quyền các xã, phường đã vận dụng linh hoạt những mô hình, sáng kiến kể trên để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhiều kết quả tích cực bước đầu được người dân, doanh nghiệp và các đơn vị ghi nhận, đánh giá cao.

Tại Hội nghị đánh giá tình hình vận hành bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp vừa được tổ chức mới đây, Bí thư Thành ủy Huế Nguyễn Đình Trung cho rằng, ngoài những kết quả đạt được, hiện Thành phố Huế đang gặp phải một số khó khăn trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đây cũng là thách thức chung của nhiều địa phương khi chuyển đổi mô hình tổ chức, phương thức vận hành mới. Do đó, yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực khắc phục khó khăn, tiếp tục chủ động đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

“Thành phố sẽ tiếp tục đồng hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường làm việc thuận lợi và hiệu quả hơn cho các cơ quan, đơn vị. Đồng thời yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước và phục vụ người dân, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền 2 cấp của Thành phố Huế ngày càng hiệu quả, hiện đại và đồng bộ”, Bí thư Thành ủy Huế Nguyễn Đình Trung khẳng định.

Nguồn: cand.com.vn

ĐÀ NẴNG: TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HỖ TRỢ CÁC XÃ, PHƯỜNG

Ngày 23/12/2025, Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng cho biết Sở Nội vụ thành phố đã có Công văn số 5853/SNV-XDCQ ngày 19/12/2025 gửi các sở, ban, ngành trên địa bàn, đề nghị tiếp tục tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về hỗ trợ các xã, phường còn thiếu nhân lực.

Theo rà soát của Sở Nội vụ, hiện 28 xã, phường trên địa bàn thành phố đang thiếu tổng cộng 170 cán bộ, công chức, viên chức so với định mức quy định. Trong đó, một số địa phương thiếu số lượng lớn như phường Hòa Khánh thiếu 20 cán bộ, công chức; phường Liên Chiểu thiếu 19 cán bộ, công chức; xã Tân Hiệp thiếu 19 người; các xã, phường còn lại thiếu từ 3 đến 9 công chức mỗi đơn vị.

Các vị trí còn thiếu chủ yếu thuộc các lĩnh vực như quản lý đất đai, xây dựng, nông nghiệp, tài chính-kế toán, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo... Trong đó, có nhiều vị trí then chốt, trực tiếp tham mưu và triển khai nhiệm vụ của chính quyền cấp cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trước thực trạng trên, Sở Nội vụ đề nghị các sở, ban, ngành tiếp tục tăng cường, điều động, biệt phái công chức, viên chức về công tác tại Ủy ban Nhân dân các xã, phường còn thiếu so với định mức; ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng xa, xã đảo và khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn.

Các đơn vị tổng hợp kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ trước ngày 25/12/2025 để báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Đà Nẵng Trương Hồng Giang cho biết trong giai đoạn đầu chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sự thay đổi về quy mô đơn vị hành chính dẫn đến biến động lớn trong cơ cấu cán bộ công chức tại các xã phường.

Một số đơn vị thiếu nhân sự đảm nhận các vị trí chuyên môn, trong khi nơi khác lại vượt số lượng theo định mức. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết thủ tục cho người dân, nhất là các lĩnh vực liên quan đến đăng ký hành chính, tài chính và quản lý đô thị.

Trước yêu cầu ổn định hoạt động của bộ máy cơ sở, Sở Nội vụ đã rà soát tổng thể và tham mưu Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành đề án hỗ trợ nhân sự.

Trên cơ sở đề án này, 6 sở, ngành đã tăng cường hơn 300 cán bộ, công chức, viên chức xuống trực tiếp hỗ trợ tại các xã phường. Lực lượng này đảm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình tiếp dân và xử lý hồ sơ.

Cùng với việc tăng cường nhân sự hỗ trợ, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng ban hành văn bản chỉ đạo các xã phường rà soát lại toàn bộ vị trí việc làm, từ đó sắp xếp và bố trí công chức đúng chuyên môn. Yêu cầu đặt ra là mỗi vị trí phải có người phụ trách rõ ràng, bảo đảm tính liên tục trong giải quyết công việc và tránh tình trạng chồng chéo nhiệm vụ.

Theo lãnh đạo Sở Nội vụ, việc điều chỉnh nhân sự ở cơ sở sau sắp xếp tổ chức là quá trình cần theo dõi thường xuyên. Thành phố sẽ tiếp tục đánh giá định kỳ, kịp thời điều động lực lượng hỗ trợ khi phát sinh nhu cầu, nhằm duy trì ổn định hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở và bảo đảm các dịch vụ hành chính công được thực hiện thông suốt.

Nguồn: vietnamplus.vn

LÂM ĐỒNG: HỖ TRỢ NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN, GIẢM CHO TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG

Để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng đã thành lập 23 tổ dịch vụ công trực tuyến cộng đồng với gần 500 thành viên. Đây là những hạt nhân thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn với đầy đủ các kỹ năng, thông thạo việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến và các nội dung liên quan để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Theo ông Trần Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Đức An, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến là một hoạt động tiêu biểu của Đảng bộ xã Đức An trong quá trình xây dựng chính quyền số, xã hội số ở địa phương.

Đây cũng là hoạt động nhằm góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc

gia; và triển khai chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp thực sự gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân.

Thực hiện việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị hành chính, bao gồm: thị trấn Đức An, xã Nam Bình và xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông (cũ).

Xã Đức An có diện tích hơn 16.000ha với hơn 33.000 nhân khẩu và có 25 dân tộc anh em sinh sống tại 23 thôn, bon. Đảng bộ xã Đức An có 990 đảng viên, sinh hoạt tại 46 tổ chức đảng. Để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức An đã thành lập 23 tổ dịch vụ công trực tuyến cộng đồng với gần 500 thành viên.

Tổ trưởng do các đồng chí Bí thư thôn, bon, tổ dân phố đảm nhiệm; thành viên là những tình nguyện viên, bao gồm giáo viên, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, và những người có kỹ năng công nghệ thông tin...

Cuối tháng 8/2025, để tạo nên sự lan tỏa và vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Bí thư Đảng ủy xã Đức An đã gửi thư kêu gọi toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và những người có kỹ năng công nghệ thông tin trên địa bàn tích cực tham gia tổ dịch vụ công trực tuyến cộng đồng.

Đây được coi là một nền tảng quan trọng hướng tới xây dựng một nền hành chính hiện đại, gần dân, sát dân, tận tâm phục vụ nhân dân. “Chúng tôi xác định sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính ngay tại thôn, bon, tổ dân phố, ngay tại từng hộ gia đình để tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân, đồng thời giảm tải từ xa cho Trung tâm Hành chính công,” ông Trần Mạnh Hùng trao đổi thêm.

Để các thành viên của tổ dịch vụ công trực tuyến cộng đồng thông thạo và có thêm các kỹ năng hỗ trợ người dân, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức An chỉ đạo tổ chức 2 lớp bồi dưỡng kỹ năng số. Qua đó, các học viên được trang bị kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, thực hành cài đặt và sử dụng thành thạo các ứng dụng như VneID, Cổng dịch vụ công Quốc gia, các ứng dụng thanh toán điện tử...

Ngoài ra, các học viên còn được tập huấn kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ người dân tại thôn, bon, tổ dân phố, từng hộ gia đình.

Tham gia lớp bồi dưỡng, các học viên được chia nhóm nhỏ, trực tiếp cài đặt ứng dụng VNeID, ví điện tử, ngân hàng số, thực hành xử lý hồ sơ ngay tại hội trường.

Một quy trình hành chính được mô phỏng trọn vẹn từ khâu nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả. Các học viên cũng được khuyến khích thực hành bằng việc thực hiện các thủ tục hành chính thực tế của bản thân, gia đình, người thân...

Các nội dung về bảo mật thông tin cá nhân, cách phòng tránh lừa đảo trực tuyến cũng được lồng ghép, giúp hạn chế rủi ro bị lừa đảo khi sử dụng công nghệ, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.

Kế đó, Đảng ủy xã Đức An cũng chỉ đạo thành lập nhóm Zalo để tương tác giữa các cán bộ Trung tâm Hành chính công và các thành viên tổ dịch vụ công trực tuyến cộng đồng để kịp thời hỗ trợ, xử lý các tình huống phát sinh; Trung tâm Hành chính công xã Đức An cũng công

khai sổ điện thoại, tài khoản Zalo, Facebook... của các cán bộ, chuyên viên tiếp nhận hồ sơ, các thành viên tổ dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ người dân mọi lúc, mọi nơi.

Kỳ vọng lan tỏa, thay đổi thói quen của người dân trong kỷ nguyên số

Cũng theo ông Trần Mạnh Hùng, việc xây dựng chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi những giải pháp linh hoạt để phục vụ nhân dân trong bối cảnh Đức An là xã có diện tích rộng, đông đồng bào dân tộc thiểu số, khoảng cách từ nhiều khu vực đến trung tâm xã hơn 30km.

Trong quá trình tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, ngay từ đầu, Đảng bộ xã Đức An đã xác định phương châm “Đoàn kết - Đổi mới - Tận tâm phục vụ;” từ đó, từng đảng viên trong Đảng bộ xác định rõ việc đổi mới tư duy lãnh đạo, chuyển từ phương thức quản lý hành chính sang phục vụ trên nền tảng số, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Bên cạnh hỗ trợ người dân ngay tại các thôn, bon, hộ gia đình, xã cũng đã triển khai, đẩy mạnh việc thực hiện các thủ tục hành chính (như khai báo thường trú, tạm trú; đăng ký khai sinh, khai tử; đăng ký giấy phép kinh doanh; trợ cấp hưu trí xã hội...) trên nền tảng trực tuyến kể cả trường hợp người dân đã đến Trung tâm Hành chính công.

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp và sự tham gia tích cực của các thành viên tổ dịch vụ công trực tuyến, Đức An đã gặt hái được nhiều “trái ngọt” trong cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số. Cụ thể, người dân đã dần quen với việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho bản thân, cũng như giảm tải từ xa cho Trung tâm Hành chính công.

Hàng trăm trường hợp đã được hỗ trợ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội, khai sinh, khai tử, đăng ký thường trú... trên nền tảng trực tuyến. Bên cạnh đó, Đức An cũng hỗ trợ hàng nghìn người dân hoàn thành việc kích hoạt định danh mức độ 2, tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến trong tương lai...

Nguồn: vietnamplus.vn

AN GIANG: HƠN 70% HỒ SƠ ĐẤT ĐAI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TRỰC TUYẾN

Năm 2025, trong bối cảnh yêu cầu cải cách hành chính ngày càng cao, khối lượng thủ tục lớn, phạm vi quản lý rộng và tính chất chuyên môn ngày càng phức tạp, dưới sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang đã xác định cải cách hành chính là trụ cột trong công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân.

Theo ông Lê Văn Thanh Tùng, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang, cải cách hành chính không còn là nhiệm vụ hành chính thuần túy, mà được xem là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện chỉ đạo của Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm

theo từng lĩnh vực, từng đầu việc; đồng thời gắn kết quả cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Trên cơ sở 57 đầu nhiệm vụ cải cách hành chính được giao trong năm 2025, Văn phòng Đăng ký Đất đai đã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, theo dõi tiến độ thường xuyên. Kết quả, 22 nhiệm vụ đã hoàn thành, 19 nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên, 05 nhiệm vụ hoàn thành trong năm, các nhiệm vụ còn lại được chuyển tiếp theo đúng lộ trình. Cách làm này cho thấy cải cách hành chính đã được tổ chức bài bản, có trọng tâm, không dàn trải, hình thức.

Hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa quy trình từ gốc

Một trong những nội dung xuyên suốt của cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang là hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai - lĩnh vực có tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, đã tham mưu ban hành, sửa đổi nhiều văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ cho công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính. Đáng chú ý là việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Song song đó, các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo hướng rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ thời gian xử lý. Các quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan được xây dựng, góp phần hạn chế chồng chéo, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ.

Đặc biệt, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang trong việc xây dựng và trình 05 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai, hướng tới công khai, minh bạch chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Hiệu quả cải cách hành chính được thể hiện rõ nét nhất qua kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Trong năm 2025, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh và các Chi nhánh đã tiếp nhận 271.676 hồ sơ, cộng với 6.914 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, nâng tổng số hồ sơ phải xử lý lên 278.590 hồ sơ.

Kết quả, 271.686 hồ sơ đã được giải quyết, đạt 97,5%. Trong đó: 138.531 hồ sơ được giải quyết trước hạn, chiếm 51%; 130.650 hồ sơ được giải quyết đúng hạn, chiếm 48,1%; chỉ 2.505 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,9%.

Những con số này phản ánh rõ sự chuyển biến trong kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ viên chức, người lao động. Việc giải quyết hơn một nửa số hồ sơ trước hạn cho thấy quy trình được cải tiến thực chất, không còn tình trạng “đúng hạn nhưng dôn việc”, tạo thuận lợi rõ rệt cho người dân và doanh nghiệp.

Hơn 70% hồ sơ trực tuyến, “điểm nhấn” cải cách năm 2025

Một trong những dấu ấn nổi bật nhất của cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang là chuyển dịch mạnh mẽ sang giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số. Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang và các Chi nhánh đã giải quyết 199.043 hồ sơ trực tuyến, đạt tỉ lệ 71,4%.

Cùng với đó, 177.896 hồ sơ được số hóa, đạt 63,9%; 133.312 hồ sơ thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, đạt 47,9%. Đây là những con số cho thấy chuyển đổi số đã đi vào thực chất, không chỉ dừng ở tiếp nhận hồ sơ, mà đã mở rộng sang số hóa và thanh toán điện tử.

Việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến đã giúp người dân, doanh nghiệp giảm đáng kể thời gian đi lại, chi phí thực hiện thủ tục, đặc biệt với các địa bàn xa trung tâm, vùng đảo. Đồng thời, hệ thống Một cửa điện tử và phần mềm VNPT-iLIS cho phép lãnh đạo theo dõi, giám sát toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả

Cấp Giấy chứng nhận, bảo đảm quyền lợi người sử dụng đất

Cải cách hành chính gắn chặt với nhiệm vụ bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Trong năm 2025, Văn phòng Đăng ký Đất đai đã trình ký 127.774 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, trong đó 3.282 Giấy chứng nhận cho tổ chức và 124.492 Giấy chứng nhận cho cá nhân.

Công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là tại các địa bàn đặc thù như đặc khu Phú Quốc và các xã đảo. Tỉ lệ cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên toàn tỉnh An Giang đến nay đạt 92,63%, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho người sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch dân sự, sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Lấy sự hài lòng làm thước đo cải cách

Nhìn tổng thể, công tác cải cách hành chính năm 2025 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang đã đạt được những kết quả toàn diện, thực chất và có chiều sâu. Cải cách không chỉ tập trung vào rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, mà hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc duy trì 97,5% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, hơn 70% hồ sơ được giải quyết trực tuyến, tỉ lệ trễ hạn dưới 1% cho thấy cải cách hành chính đã trở thành phương thức điều hành hiệu quả, gắn chặt với chuyển đổi số.

Quan trọng hơn, cải cách hành chính đã chuyển mạnh từ tư duy “giải quyết thủ tục” sang tư duy “phục vụ”, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Đây chính là nền tảng để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của tỉnh An Giang trong thời gian tới.

Nguồn: baochinhhphu.vn

CÀ MAU: CHUYỂN ĐỘNG MẠNH TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Không ồn ào bằng khẩu hiệu, cũng không dừng ở các báo cáo tổng kết, cải cách hành chính của tỉnh Cà Mau đang được đo bằng những thay đổi cụ thể trong cách giải quyết thủ tục, trong thời gian xử lý hồ sơ, trong mức độ thuận tiện mà người dân và doanh nghiệp cảm nhận được khi tiếp cận dịch vụ công. Từ tháng 12/2025 nhìn lại cả năm 2025, có thể thấy rõ một chuyển động mang tính hệ thống: Đổi cách làm, đổi tư duy phục vụ và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Công tác cải cách hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lữ Quang Ngời trực tiếp phụ trách, cho thấy sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo tỉnh Cà Mau đối với công tác này.

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đặt ra ngày càng cao, tỉnh Cà Mau xác định cải cách hành chính không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, mà là trụ cột trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Công tác cải cách thủ tục hành chính được gắn chặt với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trong tháng 12 và cả năm 2025. Kết quả cho thấy, các nhiệm vụ trọng tâm đều được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, tạo nền tảng quan trọng để xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Gỡ “nút thắt” thủ tục ngay từ khâu đầu

Một trong những điểm nhấn nổi bật của công tác cải cách hành chính năm 2025 là cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách thực chất. Tính từ đầu năm đến nay, tỉnh Cà Mau đã phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 548 thủ tục hành chính, đạt 100%, trong đó cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 1.880 thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định, góp phần giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian chờ đợi cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tỉnh đã hoàn thành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025, đồng thời chủ động kiến nghị các bộ, ngành Trung ương cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cụ thể, đã đề xuất Bộ Tài chính cải cách 11 thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đề xuất Bộ Tư pháp cắt giảm việc nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch đối với 49 thủ tục hành chính.

Phân cấp, ủy quyền để bộ máy vận hành linh hoạt hơn

Cải cách hành chính tại Cà Mau không chỉ tập trung vào thủ tục đối với người dân, doanh nghiệp, mà còn đi sâu cải cách thủ tục hành chính nội bộ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính.

Trong năm 2025, tỉnh đã công bố mới 07 thủ tục hành chính nội bộ, sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục và bãi bỏ 02 thủ tục nội bộ. Lũy kế đến nay, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đã được công bố đúng quy định, với tổng số 526 thủ tục, trong đó 499 thủ tục cấp tỉnh và 27 thủ tục cấp xã.

Đáng chú ý, tỉnh đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 526/526 thủ tục hành chính nội bộ, đạt 100%; đồng thời phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 280 thủ tục, trong đó 259 thủ tục đã được thực thi cắt giảm thời gian giải quyết.

Cùng với đó, công tác phân cấp, ủy quyền tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay, tỉnh Cà Mau đã phân cấp 10 thủ tục hành chính và ủy quyền 292 thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực như môi trường, đất đai, xây dựng, đầu tư, khoa học – công nghệ, tần số vô tuyến điện..., góp phần giảm tải cho cấp tỉnh, nâng cao tính chủ động của các cơ quan chuyên môn.

Dịch vụ công trực tuyến: lấy sự thuận tiện của người dân làm chuẩn

Năm 2025, Cà Mau ghi nhận bước tiến rõ rệt trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Toàn tỉnh hiện cung cấp 1.350 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 884 dịch vụ công trực tuyến một phần, 100% được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đặc biệt, tỉnh đã hoàn thành cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ. Các chỉ số về thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt mức rất cao: 93,78% hồ sơ được nộp trực tuyến; 98,93% hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến; 98,85% hồ sơ được giải quyết đúng hạn.

Song song đó, tỉnh đã bố trí Tổ công nghệ số cộng đồng trực tại Bộ phận Một cửa cấp xã, với mỗi điểm từ 1 - 2 người, trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần thu hẹp khoảng cách số, nhất là tại khu vực nông thôn.

Không còn rào cản địa giới trong giải quyết thủ tục

Một điểm nhấn quan trọng khác là đẩy mạnh số hóa hồ sơ và liên thông dữ liệu. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95,60%, tạo nền tảng cho việc hình thành dữ liệu dùng chung, phục vụ quản lý và ra quyết định.

Tỉnh đã hoàn thành hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, hình thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đồng thời kết nối hệ thống này với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và 23 dịch vụ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Đặc biệt, Cà Mau đã hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, với 2.234/2.234 thủ tục được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 64/64 đơn vị hành chính cấp xã. Tính đến nay, tỉnh đã tiếp nhận 7.760 hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính, giúp người dân thuận tiện hơn trong tiếp cận dịch vụ công.

Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cải cách

Hiệu quả cải cách hành chính tại Cà Mau được phản ánh rõ nét qua mức độ hài lòng của người dân. Trong năm 2025, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt 97,28%.

Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện nghiêm túc, minh bạch. Trong tháng 12, tỉnh tiếp nhận 16 phản ánh, kiến nghị, 100% được xử lý đúng hạn. Lũy kế cả năm, đã tiếp nhận và xử lý 84 phản ánh, kiến nghị, tất cả đều được trả lời và công khai đúng quy định, không có phản ánh tồn đọng, quá hạn.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, công tác cải cách hành chính trong năm 2025 đã đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện, góp phần tạo môi trường hành chính thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và củng cố niềm tin của người dân đối với chính quyền.

Cải cách hành chính ở Cà Mau năm 2025 không chỉ là cắt giảm thủ tục, mà là đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy hiệu quả và sự hài lòng làm thước đo. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền hiện đại trong giai đoạn tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHỮNG THÀNH TỰU VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM QUA GẦN 40 NĂM ĐỔI MỚI

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”. Quan điểm trên không chỉ thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà còn là phương thức thực hành dân chủ của Đảng và hệ thống chính trị. Như vậy, trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, dân chủ có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thời kỳ đổi mới.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới cho thấy, bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của nền dân chủ ở nước ta là chế độ bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, tinh thần; phát huy cao độ vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc thúc đẩy và thực hiện mục tiêu dân chủ, cụ thể ở các khía cạnh sau:

Về chủ thể thực hiện

Chế độ dân chủ ở nước ta, xét về bản chất, là một thể chế chính trị mà trong đó quyền lực chính trị - xã hội thuộc về nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; là chế độ bảo đảm quyền làm chủ trên thực tế của nhân dân trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tinh thần; phát huy cao độ tính tích cực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng và thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ của nhân dân không chỉ thể hiện trong Hiến pháp, pháp luật, mà ngày càng được thể hiện sinh động trong cuộc sống hằng ngày. Việc thực hiện gặp gỡ, đối thoại của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, cấp cao của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương... với nhân dân; những cuộc tiếp xúc của các đại biểu với cử tri chuẩn bị cho các kỳ bầu cử Quốc hội tạo điều kiện tốt hơn cho người dân thực hiện quyền làm chủ, thực thi quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà nước và đề đạt nguyện vọng, ý kiến của mình. Điều đó thể hiện sâu sắc bản chất tốt đẹp, tính ưu việt của chế độ dân chủ ở nước ta; thể hiện rõ mục tiêu, động lực của dân chủ xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển đất nước.

Đảng giữ vai trò lãnh đạo trong việc hoạch định các đường lối, chính sách nhằm hướng đến xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi dân chủ được coi là nền tảng cho mọi hoạt động chính trị, kinh tế và xã hội. Trong suốt gần 40 năm qua, nhiều cải cách lớn đã được thực hiện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của dân chủ, nhất là ban hành các văn bản pháp luật quan trọng về quyền và nghĩa vụ của công dân. Bên cạnh đó, thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân vào các hoạt động xây dựng chính sách, giám sát chính quyền và phản ánh nguyện vọng của người dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh và nhiều tổ chức xã hội khác đóng vai trò cầu nối giữa chính quyền và nhân dân, giúp đưa tiếng nói của người dân vào trong các quyết sách quan trọng.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, để dân chủ trở thành mục tiêu của mọi hoạt động chính trị. Người dân cần được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, được quyết những việc liên quan đến quốc kế, dân sinh và được hưởng những thành quả của phát triển.

Về nội dung thực hiện

Trong suốt gần 40 năm đổi mới, Đảng ta kiên trì từng bước đổi mới chính trị phù hợp, đồng bộ với đổi mới kinh tế, từng bước xác lập hệ quan điểm và nguyên tắc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh từ Trung ương đến cơ sở, đề cao và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.

Quy chế Dân chủ ở xã được ban hành và thực hiện từ năm 1998 (kèm theo Nghị định số 29/1998/NĐ-CP, ngày 11/5/1998, của Chính phủ, tiếp đến là Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, ngày 7/7/2003), sau 12 năm đổi mới. Năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 ra đời là một bước tiến lớn trong thực hiện dân chủ, trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta. Hiến pháp năm 2013 làm nổi bật đặc trưng dân chủ pháp quyền của Nhà nước, đặc biệt là khẳng định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 được phát triển, thể chế hóa, chế định hóa quyền lãnh đạo, cầm quyền của Đảng một cách chính danh, chính đáng, hợp hiến, hợp pháp; đồng thời, chế định trách nhiệm cao nhất của Đảng đối với xã hội, xác định ràng buộc pháp lý về trách nhiệm của đảng cầm quyền: Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình (khoản 3, Điều 4, Hiến pháp năm 2013).

Tại Đại hội lần thứ XIII (tháng 1/2021), Đảng ta khẳng định 10 mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng. Mối quan hệ lớn thứ mười được bổ sung lần này góp phần hoàn chỉnh thêm hệ thống các mối quan hệ lớn, đó là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Hiến pháp năm 2013 thể hiện quyền làm chủ của nhân dân ở một tầm khái quát mới, sâu sắc và đầy đủ: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Hiến pháp năm 2013 xác định nhiệm vụ của Nhà nước là phải bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (Điều 3); trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức là phải tôn trọng nhân dân, tận tụy

phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân (Điều 8).

Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến, quy định “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp” được ghi nhận và phát triển thành nguyên tắc trong Hiến pháp. Theo đó, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước (Điều 6).

Để có dân chủ rộng rãi trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, điều cốt lõi là nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Đảng viên được quyền bàn bạc, thảo luận và quyết định mọi vấn đề, công việc của Đảng.

Đảng ta luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, lấy đó làm cơ sở để hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết định của mình. Đường lối, chính sách được hoạch định trên cơ sở đó là một biểu hiện quan trọng về vai trò của quyền lực nhân dân đối với sự phát triển xã hội.

Đảng thấm nhuần và luôn thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“dựa vào dân để sửa chính sách, sửa cán bộ của mình”*. Bằng cách đó, nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Quyền lực của nhân dân đối với sự lãnh đạo của đảng cầm quyền được tăng cường và phát huy.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, trong đó có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời cũng là thành viên của Mặt trận, do đó Đảng không thể đứng ngoài để lãnh đạo Mặt trận, mà phải thông qua hiệp thương dân chủ để nhân dân đồng tình, ủng hộ, đồng thuận cùng thực hiện thành công mọi nhiệm vụ. Phát huy vai trò, sự chủ động, sáng tạo và tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

Dân chủ được thể hiện trước hết ở sự tham gia của nhân dân vào công việc của Nhà nước và xã hội, nhất là các chủ trương, chính sách có liên quan tới lợi ích sát sườn của mình. Do đó, cần tăng cường xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở thôn, làng, bản, ấp, tổ dân phố, hoạt động trên cơ sở hương ước, quy ước, không trái với pháp luật; chú trọng bồi dưỡng và hướng dẫn những người có uy tín trong cộng đồng tham gia đóng góp cho phong trào chung; phát huy những mặt tốt của các hình thức cộng đồng truyền thống như làng, bản, dòng họ, gia đình; đồng thời, kịp thời uốn nắn những biểu hiện cục bộ, lệch lạc.

Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998, của Bộ Chính trị khóa VIII, về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân. Chỉ thị đáp ứng sự mong đợi của nhân dân, được hưởng ứng rộng rãi, đi vào cuộc sống, thực hiện trên diện rộng ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước.

Những nơi làm tốt việc xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở có chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các thành viên. Nhờ đó, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh được nhân dân hiểu rõ, hăng hái tham gia đóng góp ý kiến và thi đua thực hiện, đạt nhiều kết quả tốt; nhiều tranh chấp, vướng mắc tại cơ sở được hòa giải, giải

quyết ổn thỏa, góp phần quan trọng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo không khí chan hòa, cởi mở trong cộng đồng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Các quy định về thực hiện dân chủ được ghi nhận trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác, nhau như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Cán bộ, công chức, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tiếp cận thông tin... Đây đều là những văn bản pháp luật quan trọng và thể hiện tính dân chủ cao để nhân dân trực tiếp thể hiện ý chí, quyền làm chủ của mình trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, tăng cường đoàn kết.

Để thực hành dân chủ ở cơ sở, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng, đặc biệt là Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/7/2007 và nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Nhiều vấn đề liên quan đến quyền làm chủ, quyền tự quyết của nhân dân được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao, như: Hiến pháp, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (nay là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019, 2023), Luật Đất đai, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Nhà nước Việt Nam đã nội luật hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong các công ước quốc tế đã ký kết về quyền con người, về sự an toàn, bình đẳng, công bằng của con người.

Có thể nói, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về vấn đề dân chủ ở cơ sở đã tương đối đầy đủ trong điều kiện hiện nay. Các văn bản quy phạm pháp luật đã thể chế hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; điều chỉnh nhiều mặt, nhiều lĩnh vực tạo thành một cơ chế thống nhất để bảo đảm dân chủ được phát huy một cách có hiệu quả cao, phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở cơ sở; từng bước khắc phục được việc huy động sức dân bằng mệnh lệnh hành chính, thay vào đó là cơ chế bàn bạc dân chủ, công khai huy động, tự nguyện đóng góp, giám sát chi tiêu.

Tuy nhiên, trong thực tế, ở nhiều nơi, việc thực hiện quy chế dân chủ còn có rất nhiều hạn chế, bất cập, như: Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở; một số cấp ủy, chính quyền còn lúng túng về cách thức tiến hành, vận động quần chúng; nhiều cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới; trình độ dân trí chưa đồng đều, nên việc tiếp thu và thực hiện quy chế dân chủ còn hạn chế, thể hiện ở hai khuynh hướng: Hoặc bàng quan (không quan tâm hoặc ngại yêu cầu, ngại tham gia ý kiến, kiến nghị) hoặc dân chủ quá trớn; việc gắn thực hiện quy chế dân chủ với cải cách hành chính, sửa đổi cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính làm còn chậm; xây dựng hương ước và quy ước nhiều nơi còn làm chiếu lệ...

Về nguyên tắc thực hiện dân chủ và một số giải pháp

Trong suốt quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những nguyên tắc vận hành, thể chế hóa mục tiêu, đưa ra những phương châm hành động nhằm hiện thực hóa dân chủ vào cuộc sống ngày càng sâu, rộng và đầy đủ hơn. Đó là cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” để thực hiện mục tiêu: Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhờ vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển mới và đạt được nhiều kết quả trong đời sống xã hội; các thể chế của nền dân chủ đang từng bước được mở rộng và hoàn thiện. Dân chủ là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển xã hội; là điều kiện để nhân dân sáng tạo, đóng góp sức lực, trí tuệ cho công cuộc đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, để dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hành ngày càng rộng rãi và thực chất, cần tập trung thực hiện một số giải pháp:

Một là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, trong đó, đặc biệt quan tâm đến xây dựng hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện.

Hai là, tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền dân chủ cho nhân dân (điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, điều kiện pháp lý...). Dân chủ là một phạm trù chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng, dân chủ có quan hệ mật thiết với cơ sở hạ tầng, nhất là các quan hệ kinh tế, nên khi đời sống kinh tế của người dân còn khó khăn, dân trí chưa cao, tâm lý, thói quen tiểu nông còn nặng nề sẽ là những trở lực đối với việc thực hành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Ba là, phát triển kinh tế - xã hội; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đây là một yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay để phát huy dân chủ, huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân.

Bốn là, đẩy mạnh dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ hóa là quá trình chuyển dân chủ từ lý thuyết thành hiện thực trong thực tiễn cuộc sống, là cuộc vận động xã hội rộng rãi, lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân. Việc thực hành những chuẩn mực, quy tắc dân chủ, xây dựng lối sống dân chủ phải dần trở thành nền nếp, thói quen, nhu cầu của mỗi người và của cả cộng đồng. Dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội là thực hiện nội dung toàn diện của dân chủ.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là động lực khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiến sĩ Phạm Quỳnh Trang - Lê Đình Trường

Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị khu vực I

Nguồn: tapchicongsan.vn

CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY: QUYẾT SÁCH LỊCH SỬ, KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy là quyết sách có ý nghĩa lịch sử, được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị với quyết tâm chính trị rất cao.

Không chỉ cắt giảm đầu mối, tinh giản biên chế, cuộc cải cách này đã mở ra không gian phát triển mới, tái cấu trúc mạnh mẽ phương thức quản trị quốc gia, tạo nền tảng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển nhanh và bền vững.

Việc tinh gọn tổ chức bộ máy thực hiện từ Trung ương tới địa phương giảm được 34,9% đầu mối trực thuộc Trung ương, 100% đảng đoàn, ban cán sự đảng, 46% đơn vị hành chính cấp tỉnh, 66,9% đơn vị hành chính cấp xã, hoàn thành các mục tiêu về tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XII) trước 5 năm.

Từ ngày 01/7/2025, cả nước đồng loạt vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp (không còn cấp huyện) tại 34 tỉnh, thành phố. Cuộc cách mạng “sắp xếp lại giang sơn” mở rộng không gian phát triển mới, từng bước chuyển từ mô hình quản lý sang phục vụ, kiến tạo và vì dân.

Tạo nền tảng cải cách đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị

Với tinh thần Trung ương gương mẫu làm trước, các cấp làm theo; làm đến đâu chắc đến đó, quyết liệt, khẩn trương và nghiêm túc, các cơ quan Đảng, cơ quan tư pháp và các đoàn thể ở Trung ương đã nhanh chóng hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đây là kết quả có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng và tiền đề vững chắc để tiếp tục hoàn thành thắng lợi việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và lộ trình đã đề ra.

Điểm nhấn nổi bật trong sắp xếp tổ chức bộ máy của khối Đảng là việc thành lập bốn đảng bộ trực thuộc Trung ương, gồm: Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương.

Cùng với đó, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương được hợp nhất; Ban Kinh tế Trung ương được bổ sung chức năng, nhiệm vụ và đổi tên thành Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương; đồng thời kết thúc hoạt động của nhiều mô hình tổ chức trung gian như các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng bộ khối.

Đối với các cơ quan của Quốc hội, việc sắp xếp được triển khai đồng bộ và quyết liệt: kết thúc hoạt động của Ủy ban Đối ngoại, chuyển nhiệm vụ về Ủy ban Quốc phòng, An ninh, Văn phòng Quốc hội và Bộ Ngoại giao; đổi tên Ủy ban Quốc phòng và An ninh thành Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại; sáp nhập các ủy ban có chức năng, nhiệm vụ tương đồng như Ủy ban Pháp luật với Ủy ban Tư pháp; Ủy ban Kinh tế với Ủy ban Tài chính, Ngân sách;

Ủy ban Xã hội với Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. Việc kiện toàn tổ chức luôn đi liền với việc xác lập rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác, bảo đảm sự kế thừa, liên tục, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Trên nền tảng sắp xếp, tinh gọn của khối Đảng, khối Chính phủ triển khai cuộc cải cách tổ chức bộ máy với quy mô lớn, kết quả rõ ràng, có thể đo đếm được, thể hiện quyết tâm cải cách mạnh mẽ.

Bám sát định hướng của Nghị quyết số 18-NQ/TW và yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo nguyên tắc tổ chức hợp lý các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; bảo đảm không chồng chéo, không giao thoa, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Chính phủ không duy trì mô hình tổng cục và các tổ chức tương đương thuộc bộ, ngành; đồng thời rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cục, vụ theo hướng tinh gọn, có nhiệm vụ liên thông, gắn kết thành một đầu mối; cơ bản không còn phòng trong vụ.

Tổ chức bộ máy Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tinh gọn còn 14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ (giảm 5 bộ, ngành); số cơ quan thuộc Chính phủ còn 5 (giảm 3 cơ quan). Tổ chức bên trong các bộ, ngành tiếp tục được tinh giản, kéo theo số lượng nhân sự cấp trưởng giảm tương ứng với số đầu mối đã cắt giảm.

Để tháo gỡ khó khăn về bố trí nhân sự trong quá trình tinh gọn bộ máy, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn, định hướng xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tổ chức bộ máy và quyền lợi chính đáng của đội ngũ.

Mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực quản trị quốc gia

Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã đi đến một quyết định mang tính lịch sử khi thông qua việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chính thức được vận hành. Cả nước giảm từ 63 tỉnh, thành phố xuống còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 28 tỉnh và 6 thành phố) và 3.321 xã, phường; không còn cấp huyện.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 là một chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược và tầm vóc đặc biệt trong tiến trình hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đây không chỉ là giải pháp về tổ chức hành chính mà còn là định hướng chiến lược nhằm điều chỉnh không gian phát triển, tổ chức lại lãnh thổ hành chính quốc gia theo hướng hợp lý, đồng bộ hơn, gắn với tái cơ cấu kinh tế, phân bổ lại nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của quốc gia trong bối cảnh mới.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, chúng ta đã thực sự tiến hành một cuộc cách mạng về tổ chức - công cuộc “sắp xếp lại giang sơn”. Đây không chỉ là việc lồng ghép cơ học các đơn vị hành chính, mà thực sự là một cuộc cách mạng với nhiều mục tiêu, chưa từng có tiền lệ, tạo dấu mốc cho một giai đoạn lịch sử mới và tạo tiền đề vững chắc cho kỷ nguyên phát triển

hung thịnh của đất nước. Sau gần một năm vận hành, dù vẫn còn những khó khăn ban đầu, có thể khẳng định cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy đã mở ra không gian phát triển kinh tế rộng lớn hơn.

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính đã phát huy tối đa thế mạnh của từng vùng, hình thành những đô thị có quy mô và tầm vóc lớn, tiêu biểu là Thành phố Hồ Chí Minh - một siêu đô thị với quy mô kinh tế đủ sức cạnh tranh quốc tế. Nhiều địa phương trước đây gặp khó khăn do điều kiện địa lý chia cắt, nay qua sắp xếp đã tạo được sự kết nối hài hòa giữa kinh tế biển và kinh tế miền núi, mở rộng dư địa phát triển.

Việc tinh gọn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương đã làm giảm 34,9% đầu mối trực thuộc Trung ương, 46% đơn vị hành chính cấp tỉnh, 100% đơn vị hành chính cấp huyện và 66,9% đơn vị hành chính cấp xã.

Toàn bộ 30 tổng cục được bãi bỏ; hơn 1.000 cục, vụ và trên 4.400 chi cục được cắt giảm, giúp bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả hơn, hoàn thành mục tiêu tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết 18 trước 5 năm. Qua sắp xếp, toàn hệ thống đã giảm khoảng 145.000 biên chế, tạo điều kiện sàng lọc, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy không chỉ mang ý nghĩa cắt giảm đầu mối hay tinh giản biên chế, mà quan trọng hơn là tạo dựng một mô hình quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, kiến tạo và vì nhân dân. Những kết quả đạt được cho thấy đây là một quyết sách đúng đắn, có tầm nhìn dài hạn, góp phần mở rộng không gian phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trên nền tảng đó, niềm tin của nhân dân ngày càng được củng cố, tạo động lực để toàn hệ thống chính trị tiếp tục vượt qua thách thức, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Nguồn: vietnamplus.vn

TINH GỌN BỘ MÁY, NÂNG CAO HIỆU LỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Bên cạnh những kết quả tích cực, thực tiễn triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng cho thấy nhiều vướng mắc, nhất là tại cấp xã, phường - nơi trực tiếp giải quyết công việc cho người dân.

Công cuộc sắp xếp lại bộ máy nhận được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước, mở ra không gian phát triển rộng hơn, mạnh hơn, tiềm năng hơn, khơi thông nguồn lực quốc gia, thực sự trở thành “bệ phóng lịch sử” đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh điều này tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tuyên giáo và dân vận năm 2025 mới đây.

Bảo đảm chính quyền mới đi vào hoạt động linh hoạt

Việc điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp tục cải cách đổi mới, mà còn tạo thêm động lực cho bước ngoặt tái cấu trúc toàn diện, tạo ra không gian phát triển mới với nền hành chính gọn nhẹ, khoa học, hiện đại, đủ tầm đón đầu các cơ hội phát triển mạnh mẽ ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng.

Ở nhiều địa phương, hệ thống chính trị cơ sở cơ bản đã nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì hoạt động thông suốt, không để gián đoạn việc phục vụ người dân.

Tại buổi làm việc với thường trực Đảng ủy 16 xã, phường thuộc địa bàn tỉnh Hậu Giang và Sóc Trăng cũ, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ Trần Văn Huyền cho hay sau sáp nhập, hệ thống chính trị các xã, phường này cơ bản đã đi vào hoạt động nề nếp, ổn định.

Dù mới vận hành theo mô hình chính quyền địa phương mới, đa số các địa phương đã đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục có chuyển biến rõ nét với tỷ lệ trẻ đến trường đạt 100%, công tác an sinh xã hội được bảo đảm.

Tại Phú Thọ, sau hơn 5 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các phường Hòa Bình, Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn và xã Thịnh Minh đã chủ động kiện toàn tổ chức, bộ máy, ban hành quy chế làm việc, ổn định hoạt động của tổ chức, địa phương, bảo đảm chính quyền mới đi vào hoạt động linh hoạt, không để gián đoạn.

Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ Trương Quốc Huy đánh giá, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân được nâng lên; kinh tế tiếp tục phát triển ổn định.

Thành phố Huế đã áp dụng nhiều mô hình, sáng kiến hiệu quả trong công tác quản lý, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như mô hình “Đại lý dịch vụ công” hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục trực tuyến đặc biệt hiệu quả đối với người dân vùng xa, người cao tuổi, người yếu thế, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thành phố lên gần 96% và giảm mạnh áp lực tại bộ phận “một cửa.”

Sáng kiến “Sổ tay 2 cấp” cung cấp tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ, giúp cán bộ cơ sở nhanh chóng tra cứu, xử lý công việc, trở thành kênh kết nối giữa cấp xã với các sở, ngành, cho phép trao đổi, giải đáp vướng mắc và chia sẻ kinh nghiệm trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất trong điều hành.

Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, triển khai quyết liệt, đi đầu trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, hiệu quả. Đảng ủy đã hoàn thành tinh giản biên chế với kết quả cụ thể: giảm 110 đơn vị cấp vụ và 440 đơn vị cấp phòng; giảm 35% đơn vị sự nghiệp công lập (từ 90 xuống còn 55, đạt 38,89%)...

Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú khẳng định trong thời gian ngắn, toàn hệ thống đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, thể hiện sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao.

Áp lực nhân lực, cơ sở vật chất

Bên cạnh những kết quả tích cực, thực tiễn triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng cho thấy nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là tại cấp xã, phường - nơi trực tiếp giải quyết phần lớn công việc cho người dân.

Nhiều nơi ở Cần Thơ vẫn thiếu biên chế so với chỉ tiêu. Việc phân cấp, phân quyền giữa Đảng ủy - chính quyền - Mặt trận chưa có hướng dẫn cụ thể gây lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ mới còn thiếu kinh nghiệm, việc bố trí nhân sự còn chồng chéo.

Cơ sở vật chất và tài chính vẫn là vấn đề “nóng” nhất khi nhiều xã còn thiếu trụ sở làm việc, thiếu trang thiết bị phục vụ cải cách hành chính. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, đường truyền yếu làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, kinh phí hoạt động chưa được phân bổ kịp thời, dự toán năm 2025 chưa được giao chính thức do chậm điều chỉnh dữ liệu từ đơn vị cũ.

Còn tại Bắc Ninh, áp lực công việc tại các phường sau sáp nhập gia tăng đáng kể. Phường Võ Cường có quy mô dân số trên 71.000 người, trong khi biên chế tinh giản, khối lượng công việc tăng mạnh do nhiều nhiệm vụ của cấp huyện trước đây được phân cấp trực tiếp cho cấp xã. Cán bộ, công chức thường xuyên phải làm việc ngoài giờ, song chế độ tiền lương, phụ cấp chưa tương xứng.

Tương tự, ở Phú Thọ, các xã, phường phản ánh khối lượng công việc lớn, năng lực một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở hạ tầng, thể chế, chính sách chưa theo kịp thực tiễn; còn lúng túng trong xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, phần mềm quản lý thiếu đồng bộ. Công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết đơn thư còn vướng mắc, kéo dài. Hạ tầng công nghệ số; an ninh trật tự, tệ nạn xã hội tiềm ẩn phức tạp.

Thực tế cho thấy tại Nghệ An sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, việc bố trí cán bộ, công chức ở nhiều địa phương còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ, nơi “thừa biên chế nhưng thiếu chuyên môn,” nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, xa trung tâm. Một số lĩnh vực then chốt như đất đai, tài chính, môi trường, nội vụ, công nghệ thông tin còn thiếu cán bộ có trình độ. Số lượng công việc của các cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm cũng nhiều hơn trước đây khá nhiều.

Trước tình trạng thiếu hụt nhân lực và khó khăn trong bố trí cán bộ tại các xã miền núi, tỉnh Nghệ An đã ban hành chính sách hỗ trợ riêng cho cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển đến công tác tại 79 xã miền núi, với mức hỗ trợ từ 1,5 đến 1,75 lần lương cơ sở/người/tháng. Đây được xem là giải pháp thiết thực nhằm động viên đội ngũ cán bộ yên tâm công tác, góp phần bảo đảm bộ máy chính quyền cơ sở vận hành thông suốt.

Thành phố Huế tiếp tục xác định chuyển đổi số và cải cách hành chính là khâu đột phá. Việc điều động gần 30% cán bộ xã, phường từ cấp tỉnh, cấp huyện về cơ sở đã giúp nâng cao chất lượng đội ngũ, giảm áp lực cho những địa bàn có quy mô dân số lớn. Các sáng kiến số không chỉ hỗ trợ cán bộ trong xử lý công việc mà còn giúp người dân tiếp cận dịch vụ công thuận lợi hơn.

Nguồn: vietnamplus.vn

TỪ QUẢN LÝ ĐẾN QUẢN TRỊ: BƯỚC TIỀN VỀ TƯ DUY TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV yêu cầu xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số. Đây không chỉ là sự thay đổi về thuật ngữ mà là bước tiến về nhận thức, chuyển từ mô hình quản lý sang quản trị.

Sau hơn 5 tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cho thấy mô hình quản trị quốc gia đang chuyển từ trạng thái chính quyền hành chính thụ động, nặng về quản lý sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển.

“Chính quyền bây giờ là chính quyền phục vụ, thay vì ngồi đợi người dân thì chính quyền phải đến với người dân, doanh nghiệp. Chủ động nắm bắt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp để xây dựng chính sách, đặt ra những kế hoạch, dự án để rồi đáp ứng nhu cầu của người dân”, ông Đỗ Xuân Hiếu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoà Phú, tỉnh Đắk Lắk nhấn mạnh.

Trong mô hình quản trị truyền thống, quản trị thường gắn với mệnh lệnh hành chính và kinh nghiệm. Hiện giờ, năng lực lãnh đạo còn được đo bằng khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu, bằng chứng và phản hồi xã hội. Chuyển dịch từ lãnh đạo kinh nghiệm sang lãnh đạo dữ liệu chính là bước tiến của tư duy quản trị hiện đại - nơi sự “nhảy bèn chính trị” được hỗ trợ bởi công nghệ số.

Thay đổi cách thức phục vụ người dân

Theo ông Nguyễn Quang Đồng, Viện trưởng Viện nghiên cứu chính sách và phát triển truyền thông phân tích, triết lý về mặt quản trị quốc gia của Việt Nam không thay đổi, tức là đều hướng đến phục vụ người dân, lấy nhân dân làm gốc. Tuy nhiên, công nghệ số đã thay đổi cách thức vận hành, cách thức quản trị và cách thức phục vụ người dân của bộ máy nhà nước.

“Bây giờ cung cách thủ tục hành chính trực tuyến, phi địa giới, khoảng cách giữa người dân và Nhà nước đã được rút ngắn. Và rộng hơn từ khía cạnh điều hành của quốc gia thì việc hoạch định chiến lược rồi thực thi các chiến lược dựa vào số liệu, dựa vào dữ liệu giúp cho chuyện ra quyết định để điều hành cũng nhanh hơn”, ông Nguyễn Quang Đồng nói thêm.

Chính quyền kiến tạo, quản trị tốt không chỉ điều hành, mà là khích lệ, huy động và tạo niềm tin. Nhiều địa phương đã đi đầu trong chuyển đổi tư duy quản trị, như tỉnh Quảng Ninh đã vận hành Trung tâm điều hành thông minh IOC, cung cấp thông tin theo thời gian thực, giúp lãnh đạo ra quyết định minh bạch và kịp thời; Thành phố Đà Nẵng xây dựng mô hình quản trị số tương tác hai chiều, tạo kênh phản hồi trực tiếp giữa chính quyền và công dân.

Từ thực tế trải nghiệm của đơn vị mình, ông Phạm Ngọc Bắc, Tổng Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Tổng Công ty Công nghệ và giải pháp CMC, Tập đoàn CMC cho biết,

khi chính sách được xây dựng và công bố dựa trên sự minh bạch, tốc độ và sự tương tác thì người dân, doanh nghiệp không chỉ lắng nghe mà còn tin, hiểu và đồng hành.

“Thủ tục hành chính được cải cách, các dữ liệu và điều hành của Chính phủ số hóa công khai thì các doanh nghiệp chúng tôi rất dễ dàng theo dõi, giám sát được và làm cho niềm tin của doanh nghiệp, của người dân được tăng lên. Thứ hai, dịch vụ công hay tự động hóa thủ tục diễn ra rất nhanh. Thứ ba, trước đây hay nói vui với nhau là tương tác một chiều, thế nhưng bây giờ chúng tôi được tham gia chủ động, tích cực trong việc hiệu chỉnh, đề xuất những chính sách văn bản giúp cho hoạt động của doanh nghiệp tốt hơn”, theo ông Phạm Ngọc Bắc.

Nếu tư duy quản lý trước đây nhấn mạnh vào kiểm soát và điều hành, thì “quản trị” nhấn mạnh vào điều phối và kiến tạo. Một quốc gia có thể có bộ máy quản lý mạnh, nhưng nếu thiếu mô hình quản trị hiện đại, xã hội vẫn khó phát triển hài hòa và không khuyến khích sáng tạo.

“Trước đây chúng ta chỉ quen quản lý nhà nước, bây giờ thêm quản trị quốc gia. Nhìn chung một nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phụng sự nhân dân có đặc trưng bởi sự phát huy vai trò của nhiều chủ thể. Trong đó, vai trò của Nhà nước, của hệ thống chính trị là hàng đầu và bên cạnh đó là từng bước thu hút sự tham gia của nhiều chủ thể khác” - TS. Nguyễn Văn Đáng Viện Lãnh đạo học và Hành chính công, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phân tích.

Bản chất của quản trị quốc gia hiện đại là xây dựng một Nhà nước pháp quyền thông minh, liêm chính và có năng lực phục vụ nhân dân. Ở đó, pháp luật là công cụ, dữ liệu là nền tảng, con người là trung tâm và phát triển là mục tiêu.

Phát biểu tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, khi gọi mở về một số điểm mới và những định hướng quan trọng để góp ý vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Chúng ta phải khẳng định rõ hơn mô hình quản trị quốc gia trong giai đoạn tới: Quản trị dựa trên pháp luật minh bạch, dữ liệu tin cậy, hạ tầng số hiện đại, bộ máy tinh gọn, cán bộ liêm chính, kỷ cương đi đôi với phục vụ. Quản trị như vậy là quản trị kiến tạo phát triển, không phải quản trị xin – cho”.

Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, linh hoạt, cạnh tranh hiệu quả không chỉ là yêu cầu của hội nhập, mà còn là điều kiện để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển. Một nền quản trị hiện đại sẽ là trụ cột của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi: Đảng lãnh đạo bằng tầm nhìn; Nhà nước quản lý bằng pháp luật; Xã hội vận hành bằng niềm tin và sự tham gia của người dân.

Nguồn: vov.vn

ĐỘT PHÁ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW – “CHÌA KHÓA” KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DẪN TỚI TƯƠNG LAI

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, năm 2025, Việt Nam đặc biệt thúc đẩy hỗ trợ nghiên cứu và hợp tác, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi và môi trường nghiên cứu, đổi mới sáng tạo thông thoáng.

Những bước triển khai ban đầu đã cho thấy sự chuyển biến nhất định trong đầu tư nghiên cứu và thúc đẩy hợp tác, với mục tiêu là chuyển hóa tri thức thành giá trị kinh tế cụ thể. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, chặng đường để đạt được mục tiêu vẫn còn nhiều khó khăn, cần quyết tâm chính trị rất lớn từ các cấp.

Trao đổi với phóng viên TTXVN tại Singapore, Giáo sư Vũ Minh Khương - Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - cho rằng Nghị quyết số 57-NQ/TW có những điểm nhấn nổi bật và tạo đà cho những bước đi của Việt Nam trong năm 2025. Đó là: Thiết lập khuôn khổ chính sách thống nhất và tầm nhìn đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Xác lập lĩnh vực này là động lực tăng trưởng số 1 của quốc gia; Chuyển trọng tâm sang năng lực nội sinh, tự chủ công nghệ và tri thức; Đặt dữ liệu và AI làm hạ tầng chiến lược mới của quốc gia; Tạo cơ chế mạnh để huy động nguồn lực xã hội, tư nhân và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; Gắn chuyển đổi số nhà nước với hiện đại hóa quản trị quốc gia; và Tập trung phát triển nhân lực tinh hoa cũng như hạ tầng nghiên cứu chuẩn quốc tế.

Tuy nhiên, theo Giáo sư Vũ Minh Khương, cũng có một số vấn đề cần chú trọng hơn nữa trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời gian tới, như cơ chế điều phối chiến lược “một cửa-một trách nhiệm”, cơ chế tài chính mạnh để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hẹp hơn nữa danh mục ưu tiên, cơ chế đánh giá kết quả-giám sát tiến độ mạnh hơn nữa. Giáo sư nhận định Nghị quyết số 57-NQ/TW rất quyết liệt và đúng hướng, nhưng để tạo đột phá thực sự về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Việt Nam cần chuyển từ “mở rộng danh mục” sang “tập trung nguồn lực-điều phối mạnh-xây năng lực lõi-đánh giá theo tác động”.

Trong khi đó, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Dương Minh Hải - Đại học Quốc gia Singapore - cho rằng Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ là một văn bản định hướng mà với những người trực tiếp làm khoa học, nó giống như một chiếc “chìa khóa” giúp giải quyết các điểm nghẽn cổ hũu trong hoạt động khoa học công nghệ trước đây. Thay đổi lối tư duy “nghiên cứu là phải thành công” khiến các nhà khoa học ngại dấn thân vào các đề tài đột phá nhưng rủi ro cao, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã bắt đầu cho phép hạch toán rủi ro như một phần tất yếu của đổi mới sáng tạo, từ đó đã nhen nhóm hình thức thử nghiệm dạng Sandbox cho phép một số cơ chế pháp lý liên quan đến các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), công nghệ tài chính Fintech được thí điểm có kiểm soát. Một sự tương phản rất

rõ nét nữa của năm 2025 so với các giai đoạn trước đây là sự thay đổi từ đầu tư dàn trải diện rộng đa ngành đa lĩnh vực sang đầu tư tập trung có chiều sâu chỉ một số lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu, như công nghệ bán dẫn, AI, chuyển đổi số, công nghệ xanh. Công nghệ mới cũng nhanh chóng được đưa vào triển khai rộng khắp trong đời sống, mà ví dụ điển hình là những thay đổi công nghệ tại mỗi ngã tư đường phố.

Theo Phó Giáo sư Dương Minh Hải, dù lạc quan nhưng cũng cần hết sức thực tế khi đánh giá những thách thức mà Việt Nam cần vượt qua để đạt được sự đột phá như kỳ vọng. Thứ nhất là hậu quả từ độ trễ của chính sách trong thời gian chờ xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chi tiết, rất dễ nảy sinh tình trạng lúng túng, không làm để tránh bị sai sót, tạo ra hiện tượng “trên nóng-dưới lạnh”. Thứ hai là bài toán nhân lực chất lượng cao (thiếu trầm trọng những Tổng công trình sư) cũng như hiện tượng chảy máu chất xám. Thứ ba là mối liên kết Viện - Trường - Doanh nghiệp hiện vẫn ở trạng thái rời rạc và thiếu chiều sâu, chủ yếu do sự lệch pha về mục tiêu, khi nhà khoa học hướng tới sự hoàn hảo học thuật, còn doanh nghiệp cần hiệu quả thương mại tức thì. Bên cạnh đó, điểm nghẽn pháp lý trong định giá tài sản trí tuệ từ ngân sách nhà nước khiến việc chuyển giao công nghệ gặp nhiều khó khăn. Hệ quả là doanh nghiệp vẫn chuộng nhập khẩu công nghệ trọn gói, trong khi nhiều nghiên cứu giá trị của Việt Nam vẫn nằm lại trong ngăn kéo vì thiếu cơ chế thị trường hóa chuyên nghiệp.

Phó Giáo sư Dương Minh Hải nhấn mạnh rằng để hiện thực hóa khát vọng hóa rồng về công nghệ và trở thành mắt xích không thể thiếu trên bản đồ thế giới, Việt Nam cần thực hiện một cuộc “cách mạng kép”: vừa đột phá triệt để về thể chế nội tại, theo đó gỡ bỏ tư duy quản lý để chuyển sang điều phối và hướng tới mục đích kiến tạo, vừa định vị lại tư duy ngoại giao công nghệ theo hướng chủ động đóng góp trực tiếp vào nỗ lực chung của nhân loại. Khi đó, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là “chìa khóa” để Việt Nam và khu vực cùng tiến tới một tương lai thịnh vượng, ổn định và phát triển bền vững.

Nguồn: baotintuc.vn

QUY CHẾ TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN

QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 50/2025/QĐ-TTg ban hành Quy chế tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành.

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, cơ chế phối hợp, quy trình tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 (sau đây gọi là Nghị định số 79/2025/NĐ-CP) do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành.

Nguyên tắc tự kiểm tra văn bản

Nghị định quy định việc tự kiểm tra văn bản phải thực hiện đúng nguyên tắc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 3 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện tự kiểm tra, xử lý văn bản và bảo đảm tự kiểm tra đầy đủ, kịp thời, chất lượng và đúng thời hạn theo quy định.

Văn bản thuộc đối tượng tự kiểm tra

Văn bản thuộc đối tượng tự kiểm tra là văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành, cụ thể như sau:

1- Các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực hoặc đã được ký, ban hành nhưng chưa có hiệu lực, bao gồm:

- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2- Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục.

3- Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Luật).

Tự kiểm tra văn bản theo căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 63 của Luật được thực hiện trong thời hạn 45 ngày đối với văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường kể từ ngày văn bản được ban hành; trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc trong trường hợp đặc biệt kể từ ngày văn bản được ban hành.

Tự kiểm tra văn bản theo căn cứ quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 63 của Luật được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, phản ánh hoặc yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu thời hạn khác.

- Trường hợp kiến nghị, phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thì thời hạn tự kiểm tra thực hiện theo thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 của Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tự kiểm tra văn bản

Theo phân công tại khoản 1 Điều 7 Quy chế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành và văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ngành, lĩnh vực do bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phân công tổ chức thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện tự kiểm tra văn bản thuộc trách nhiệm của mình.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tự kiểm tra các văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này;

- Văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này trong trường hợp nhận được yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, người có thẩm quyền hoặc khi văn bản đã được các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác thực hiện tự kiểm tra nhưng Bộ Tư pháp vẫn nhận được kiến nghị, phản ánh;

- Văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tự kiểm tra các văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

- Văn bản do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc liên tịch ban hành, bao gồm: Văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này trong trường hợp nhận được yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, người có thẩm quyền hoặc khi văn bản đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tự kiểm tra nhưng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng

Chính phủ vẫn nhận được kiến nghị, phản ánh; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục.

Nguồn: baочinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 334/2025/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Nghị định này quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (gọi chung là bộ); cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là sở và tương đương); cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là phòng thuộc cấp xã) và các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Danh mục chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

Nghị định quy định cụ thể danh mục chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước bao gồm:

1. Trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ:

a- Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang bộ (gọi chung là Thứ trưởng); b- Cục trưởng Cục loại 1; c- Vụ trưởng, Cục trưởng Cục loại 2, Chánh Văn phòng bộ, Chánh Thanh tra bộ và tương đương (gọi chung là Vụ trưởng và tương đương); d- Phó Cục trưởng Cục loại 1; đ- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng Cục loại 2, Phó Chánh Văn phòng bộ, Phó Chánh Thanh tra bộ và tương đương (gọi chung là Phó Vụ trưởng và tương đương);

e- Trưởng cơ quan khu vực, Trưởng ban, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 1 (gọi chung là Trưởng ban và tương đương thuộc Cục loại 1);

g- Trưởng phòng thuộc vụ, Văn phòng bộ; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 2 (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc bộ);

h- Phó Trưởng cơ quan khu vực, Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 1 (gọi chung là Phó Trưởng ban và tương đương thuộc Cục loại 1);

i- Phó Trưởng phòng thuộc vụ, Văn phòng bộ; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Phó Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 2 (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc bộ);

k- Trưởng phòng, Đội trưởng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ);

l- Phó trưởng phòng, Phó đội trưởng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ).

2. Trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở và tương đương:

a1- Giám đốc sở, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Chánh Thanh tra, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương (gọi chung là Giám đốc sở và tương đương);

b1- Phó Giám đốc sở, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương (gọi chung là Phó Giám đốc sở và tương đương);

c1- Chi cục trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Chánh Văn phòng thuộc sở; Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương; Trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc sở);

d1- Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc sở; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế và tương đương; Phó Trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở);

đ1- Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở;

e1- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở.

3. Trong Phòng thuộc cấp xã:

a2- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp xã);

b2- Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp xã).

Chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác chưa được quy định được xác định theo tên gọi của cơ quan, tổ chức đó và xác định chức danh tương

đương theo cấp quản lý hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi thành lập cơ quan, tổ chức đó.

Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý

Nghị định quy định tiêu chuẩn chung áp dụng đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý gồm: tiêu chuẩn về chính trị tư tưởng; tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; tiêu chuẩn về trình độ; tiêu chuẩn về năng lực, uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết; tiêu chuẩn về kết quả công tác; về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm.

Trong đó, **về trình độ**, Nghị định nêu rõ: Về chuyên môn, công chức lãnh đạo, quản lý tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm theo quy định của bộ, ngành, địa phương nơi công tác.

Về lý luận chính trị:

Tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh tại điểm a, b, c, d, đ nêu trên và điểm a1, b1 nêu trên.

Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh còn lại.

Việc xác nhận tương đương trình độ lý luận chính trị thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Về năng lực, uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết, Nghị định nêu rõ: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề linh hoạt, hiệu quả; có năng lực nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo và ra quyết định kịp thời, chính xác; có khả năng đóng góp vào việc hoạch định chủ trương, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển chung của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách. Có khả năng phát hiện các vấn đề mới và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

Có uy tín, được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân ở địa phương, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ, xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

Bên cạnh đó, Nghị định quy định một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm. Theo đó, trường hợp được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không

nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn "đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp" áp dụng đối với chức danh tương ứng quy định tại Nghị định này.

Trường hợp bổ nhiệm công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật về chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng, chuyên gia thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh quy định tại Nghị định này, nhưng phải hoàn thiện trong thời gian 36 tháng kể từ khi được bổ nhiệm.

Khi xem xét, bổ nhiệm chức danh mới chưa có trong Nghị định này thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tiên vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn về thành tích lãnh đạo, quản lý, kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới.

Trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỪ NĂM 2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 335/2025/NĐ-CP quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Nghị định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã.

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

Ở trung ương: Cục, vụ, văn phòng, thanh tra và tổ chức hành chính tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan khu vực, ban, phòng, văn phòng, thanh tra, chi cục và tổ chức hành chính tương đương thuộc cục, vụ và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phòng, đội thuộc chi cục và tương đương thuộc cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

Ở địa phương: Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nghị định này áp dụng đối với công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã.

Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

Về nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và công chức được quy định như sau:

- Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục; thực hiện theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và công chức.

- Kết quả xếp loại tổ chức, công chức được tổng hợp từ kết quả đánh giá theo tiêu chí chung và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, công chức; kết hợp giữa tiêu chí định tính và tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, công chức phải được kiểm tra, giám sát; xếp loại phải phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại chất lượng trong trường hợp phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng tổ chức, công chức gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ.

Thẩm quyền công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

Nghị định quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cục, vụ và tương đương thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Người đứng đầu cục, vụ và tương đương công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tiêu chí chung đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

Theo quy định, tiêu chí chung được chấm tối đa là 30 điểm (trong thang điểm 100), bao gồm:

- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên; khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương; năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường.

- Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy

năng lực; hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ; mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức.

- Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công; mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực; việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có).

Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức

Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được chấm tối đa là 70 điểm (trong thang điểm 100), bao gồm:

a) Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác của năm và các nhiệm vụ phát sinh.

c) Kết quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (nếu có); không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản.

d) Kết quả phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành, liên vùng; có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (nếu có).

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; có sáng kiến cụ thể áp dụng hiệu quả (nếu có).

e) Kết quả thực hiện chính sách, chương trình khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo tác động rõ rệt đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (nếu có).

h) Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có).

Mức xếp loại chất lượng tổ chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu;

b) Không có đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có) bị xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Đã khắc phục toàn bộ hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra từ kỳ đánh giá trước hoặc từ kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

Không hoàn thành nhiệm vụ: Có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền.

b) Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ mà có lý do bất khả kháng thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại, bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Nghị định nêu rõ, tỷ lệ tổ chức được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% trong tổng số tổ chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng.

Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định trên nhưng không vượt quá 25% tổng số tổ chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức

Đối với công chức, Nghị định quy định việc đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức được thực hiện trên cơ sở so sánh giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) hằng tháng hoặc quý.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ của sản phẩm/công việc:

- Số lượng: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) thuộc nhiệm vụ trong tháng hoặc quý.

- Chất lượng: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành đạt yêu cầu về chất lượng nội dung (đã quy đổi) so với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý. Trường hợp có sai sót lớn về nội dung ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm/công việc thì mỗi lần đánh giá chưa đạt bị trừ 25% điểm chất lượng của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

- Tiến độ: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành đạt tiến độ trở lên (đã quy đổi) so với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý. Trường hợp không bảo đảm đúng tiến độ thì mỗi lần chậm bị trừ 25% điểm tiến độ của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1- Việc đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện trên cơ sở so sánh giữa kết quả số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý, gồm:

- Nhiệm vụ được giao trực tiếp thực hiện.
- Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, giải quyết vướng mắc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ liên quan đến sản phẩm/công việc của công chức được giao phụ trách.

2- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ được xác định theo quy định.

3- Ngoài tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ ở khoản 1 nêu trên, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị còn được đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trường hợp 100% công chức thuộc thẩm quyền quản lý có điểm theo dõi, đánh giá ở mức điểm tương ứng với mức xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp có công chức thuộc thẩm quyền quản lý có điểm theo dõi, đánh giá ở mức điểm tương ứng với mức xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

- Khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ: Trường hợp đơn vị hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, có sáng kiến hoặc giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp trong kỳ đánh giá có tồn tại, hạn chế, chậm trễ kéo dài trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác được giao thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

- Năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý: Trường hợp đơn vị duy trì được môi trường làm việc đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, bộ phận thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp trong kỳ đánh giá phát sinh phản ánh, khiếu nại, kiến nghị về mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ kéo dài thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

Ngoài các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 nêu trên, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu được đánh giá theo các tiêu chí tại khoản 3 nêu trên trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực được giao phụ trách.

Mức xếp loại chất lượng công chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 điểm trở lên đến dưới 90 điểm.

Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

Không hoàn thành nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có kết quả theo dõi, đánh giá dưới 50 điểm.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

Tỷ lệ công chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số công chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong phạm vi cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong từng nhóm công chức có nhiệm vụ tương đồng.

Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định trên nhưng không vượt quá 25% tổng số công chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Nghị định nêu rõ, mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu tổ chức không cao hơn mức xếp loại chất lượng của tổ chức đó.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Ngày 24/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 337/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng lao động điện tử.

Nghị định quy định hợp đồng lao động điện tử là hợp đồng lao động được giao kết, thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về giao dịch điện tử, có giá trị pháp lý như hợp đồng lao động bằng văn bản giấy.

Nguyên tắc chung giao kết và thực hiện hợp đồng lao động điện tử

Theo quy định, việc giao kết và thực hiện hợp đồng lao động điện tử phải tuân thủ quy định của pháp luật về lao động, về giao dịch điện tử, về an toàn thông tin mạng, về dữ liệu, về bảo vệ dữ liệu cá nhân, về lưu trữ và quy định tại Nghị định này.

Hợp đồng lao động điện tử phải được gửi cho người lao động và người sử dụng lao động dưới hình thức thông điệp dữ liệu thông qua phương tiện điện tử phù hợp theo thỏa thuận của các bên.

Khuyến khích sử dụng hợp đồng lao động điện tử thay thế cho hợp đồng lao động bằng văn bản giấy trong quản trị nhân sự của người sử dụng lao động, trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hợp đồng lao động.

Chủ thể tham gia hoạt động giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử

Chủ thể tham gia hoạt động giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử bao gồm:

- Người lao động và người sử dụng lao động có thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 18 Bộ luật Lao động.

- Nhà cung cấp eContract bảo đảm điều kiện quy định.

Điều kiện, phương thức thực hiện giao kết hợp đồng lao động điện tử

Việc giao kết hợp đồng lao động điện tử được thực hiện thông qua eContract bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có sử dụng phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số đáp ứng yêu cầu của pháp luật về giao dịch điện tử.

b) Có biện pháp bảo mật để bảo đảm an toàn thông tin khách hàng và dữ liệu hợp đồng lao động điện tử; có phương án kỹ thuật bảo đảm duy trì và khắc phục hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử khi có sự cố xảy ra.

c) Có phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu của chứng từ điện tử; bảo đảm khả năng tra cứu hợp đồng lao động điện tử đã được giao kết trên eContract.

d) Có chức năng bảo đảm được định danh đúng chủ thể và thực hiện xác thực danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử người lao động và người sử dụng lao động.

đ) Có biện pháp kỹ thuật để xác nhận việc tổ chức, cá nhân đã được định danh đồng ý với các nội dung trong hợp đồng lao động.

e) Có chức năng chứng thực hợp đồng lao động điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử để thực hiện chứng thực hợp đồng lao động điện tử trước khi gửi hợp đồng lao động điện tử về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để gắn ID.

g) Có chức năng chuyển đổi hình thức giữa hợp đồng lao động điện tử và hợp đồng lao động bằng văn bản giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

h) Cung cấp tài khoản giao dịch điện tử tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 46 Luật Giao dịch điện tử.

i) Có chức năng hỗ trợ người sử dụng lao động báo cáo tình hình sử dụng lao động theo quy định của pháp luật lao động thông qua giao thức và định dạng do Bộ Nội vụ quy định.

k) Có chức năng tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất phục vụ quản lý giao dịch hợp đồng lao động điện tử.

l) Kết nối qua giao diện lập trình ứng dụng tiêu chuẩn (API) với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định của Bộ Nội vụ.

m) Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về an toàn thông tin theo quy định về pháp luật an toàn thông tin mạng.

Người sử dụng lao động và người lao động phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đối với người lao động và người sử dụng lao động là cá nhân: giấy tờ tùy thân bao gồm thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 hoặc hộ chiếu còn thời hạn; thị thực nhập cảnh còn thời hạn hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (đối với cá nhân là người nước ngoài).

- Đối với người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình: quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, bao gồm: thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 hoặc hộ chiếu còn thời hạn; thị thực nhập cảnh còn thời hạn hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (đối với cá nhân là người nước ngoài).

- Có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Nhà cung cấp eContract phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Có eContract đáp ứng điều kiện ở trên.

- Có giải pháp, công nghệ để thu thập, kiểm tra, đối chiếu, bảo đảm sự khớp đúng giữa thông tin nhận biết tổ chức, cá nhân, dữ liệu sinh trắc học người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân (là các yếu tố, đặc điểm sinh học gắn liền với người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện định danh, khó làm giả, có tỷ lệ trùng nhau thấp như vân tay, khuôn mặt, móng mắt, giọng nói và các yếu tố sinh trắc học khác) với các thông tin, yếu tố sinh trắc học tương ứng trên giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân quy định (1) nêu trên và bảo đảm được định danh đúng chủ thể và thực hiện xác thực danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

- Có Giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy có loại dịch vụ được phép kinh doanh là cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu theo pháp luật giao dịch điện tử.

Hợp đồng lao động điện tử gắn ID

Nghị định nêu rõ, hợp đồng lao động điện tử được tạo lập, xác thực định danh chủ thể giao kết hợp đồng lao động điện tử, ký số, dấu thời gian gắn kèm chữ ký số của các chủ thể giao kết và chứng thực thông điệp dữ liệu của Nhà cung cấp eContract vào hợp đồng lao động điện tử trên eContract bảo đảm các điều kiện theo quy định. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm bên sau cùng ký, Nhà cung cấp eContract phải gửi hợp đồng lao động điện tử về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để gắn ID theo quy định của Bộ Nội vụ.

Hiệu lực của hợp đồng lao động điện tử

Nghị định quy định hợp đồng lao động điện tử có hiệu lực kể từ thời điểm bên sau cùng ký số, dấu thời gian gắn kèm chữ ký số của các chủ thể tham gia giao kết và chứng thực thông

điệp dữ liệu của Nhà cung cấp eContract vào hợp đồng lao động điện tử, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Chuyển đổi hình thức giữa hợp đồng lao động bằng văn bản giấy và hợp đồng lao động điện tử

Theo quy định, hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ hợp đồng lao động bằng văn bản giấy thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao dịch điện tử và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chủ thể giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản phải được xác thực theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

- Hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi phải được ký số bởi người có thẩm quyền của người sử dụng lao động để xác nhận tính chính xác, đầy đủ so với bản gốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chuyển đổi. Hợp đồng lao động điện tử sau khi chuyển đổi phải được gắn ID.

Hợp đồng lao động bằng văn bản giấy được chuyển đổi từ hợp đồng lao động điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Giao dịch điện tử.

Hợp đồng lao động được chuyển đổi có giá trị như bản gốc khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Nguồn: moha.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Ông Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Công Thương, thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Chuyên trách Đảng ủy Quốc hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Điều động, bổ nhiệm đồng chí Trịnh Mạnh Linh, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Trợ lý Thủ tướng Chính phủ giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2768/QĐ-TTg điều động ông Lê Mạnh Hùng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về công tác tại Bộ Công Thương, giao Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương. Đảng ủy Chính phủ đã có Quyết định chỉ định ông Lê Mạnh Hùng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2779/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Vũ Mạnh Hà, Thứ trưởng Bộ Y tế kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.

- Quyết định số 2808/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Lê Ngọc Sơn, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên PVN.

* Hà Nội

- Điều động ông Trần Thanh Hà, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy Hà Nội, đến công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội, giữ chức Chánh Văn phòng.

- Thiếu tướng Nguyễn Thành Long, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an Thành phố Hà Nội, được biệt phái về công tác tại Văn phòng Thành ủy Hà Nội, giữ chức Chánh Văn phòng Thành ủy.

- Điều động bà Bạch Liên Hương, Thành ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội đến nhận công tác tại Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Điều động ông Lê Thanh Nam, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đến nhận công tác tại Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường Ngọc Hà.

- Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thiết, Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Ứng Hòa, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ứng Hòa đến nhận công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Tuấn Long, Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Cửa Nam, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Cửa Nam giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội.

- Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Diện, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh đến nhận công tác tại Sở Y tế thành phố Hà Nội, giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hà Nội.

*** Tỉnh Điện Biên**

- Ông Nguyễn Văn Đoạt, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030 giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Ông Trần Quý Hùng, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Điện Biên khoá X được chỉ định giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Điện Biên khoá XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn